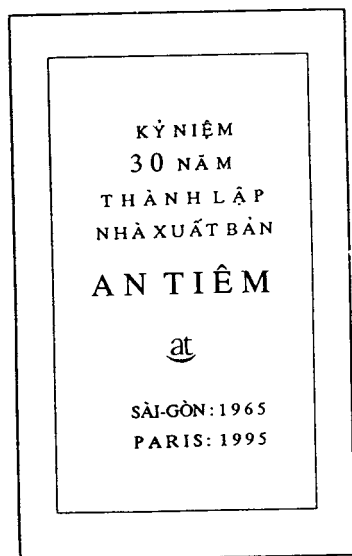


TRUYỆN

QUÁN ÂM THỊ KÍNH

*“Gặp cảnh khuấy nhục, bèn chí chịu nhịn
kỳ cho rửa được cái nhục ấy bằng sự làm
cho kẻ thù mình phải kính phục cảm hóa
không bao giờ quên, ấy là cái chân nghĩa
nhẫn-nhục của Phật”*

Truyện QUÁN ÂM THỊ KÍNH
Thiếu Chữ chú giải
(không biết in lần thứ mấy)
An Tiêm in theo bản của
nhà Thanh Long Sài Gòn 1954
Bản in tại Hải ngoại, 1995



TRUYỆN

QUÁN ÂM THỊ KÍNH

THIỀU-CHỦU
Chú giải

*Sá thù chi đũa dân ô,
Nước tùy duyên nửa đi cho kẻ mà.
Chữ rằng nhần nhục nhiệm hòa,
Nhần điều khó nhần mới là chân tu.*

AN TIÊM

Tôi ham đọc kinh này từ thuở nhỏ. Biên tập từ lúc còn để chỏm, mà nay răng đã gãy, mắt đã lóa, trong chỗ tu học cùng tuổi cùng lên, nên bản thảo lần này, so với mọi lần, thực là khác hẳn, không phải là tôi của thuở trước nữa. Các bản trước tôi phải theo nghĩa thế gian, mà lần này thì hoàn toàn theo nghĩa xuất thế gian, không biết làm như thế có hợp với ý của Tác giả không ? Có đúng với giáo lý nhà Phật không ? Có ích lợi gì cho thế gian và xuất thế gian không ? Tôi không biết kết luận thế nào là phải, chỉ nhận thấy rằng ngày nay lòng trần đã nhạt nhiều rồi, may ra cũng đỡ tội lỗi chút đỉnh. Còn như phủ chính chỗ sai lầm, xin thành tâm trông các bậc cao minh quyền cố.

Giải thích truyện

QUÁN - ÂM THỊ - KÍNH

Trước khi giải thích truyện, hãy giải tên truyện trước đã. Vì hiểu rõ ý nghĩa tên truyện thì các phần cốt yếu trong truyện cũng đều hiểu hết vậy.

Quán-Âm : Theo nghĩa cứu đời thì là một vị Bồ-tát coi xem cái tiếng đời kêu tên Ngài mà Ngài cứu cho. Tiếng kêu mà lại nói là coi xem được, là vì Bồ-tát đã tu chứng tới cõi sáu căn cùng dùng chung được, như tai có thể trông, mắt có thể nghe được vậy. Theo nghĩa tự tu, là Bồ-tát dùng cái trí tuệ sáng láng chiếu giọi vào trong, thấy rõ cái bản tính vì sao mà nghe được tiếng tâm của thế gian mà ngộ đạo vậy.

Thị-Kính : Thị là họ, đàn bà dùng chữ Thị để phân biệt khác lối đặt tên của đàn ông. Kính là giữ gìn nghiêm cẩn, không phóng túng buông lung. Trong kinh Phổ-Môn nói : Chúng sinh tham dục quá, thường niệm cung kính Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, tự nhiên sạch lòng tham dục ; Chúng sinh hay giận dữ, thường niệm cung kính Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền sạch lòng giận dữ ; Chúng sinh ngu si, thường niệm cung kính Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền hết ngu si. Ấy là cái chính

Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền hết ngu si. Ấy là cái chính nghĩa chữ KÍNH, là cái công hiệu chữ KÍNH đó. Hễ hiểu được nghĩa chữ Kính, làm được hết chữ Kính, tức là tiến được quá nửa con đường vào đạo vậy. Khi bà Thị-Kính tới chùa Vân mà sư cụ đặt tên cho là Kính-Tâm, cũng một ý ấy vậy.

Bản-hạnh : là loại sách nói cái hạnh của chư Phật, Bồ-Tát trước các vị đã tu như thế nào.

Tiêu-thích : Tiêu là mỗi đoạn văn nêu ra mấy chữ để cho người đọc dễ hiểu được đại ý trong đoạn văn ấy ; Thích là giải rõ sự tích ý nghĩa từng câu từng chữ vậy.

Đã hiểu qua ý chỉ rồi, xin chí thành chí kính niệm :

“NAM MÔ CUNG KÍNH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT”

Thay cả bài tựa Duyên khởi và cầu nguyện cho các độc giả đều chăm chỉ niệm, danh hiệu này mà tự độ độ tha, tự giác giác tha, ấy là một tấm lòng thành của kẻ giải vậy.

THIỀU-CHỮU

I. PHẦN TỰA

1. CHỈ ĐƯỜNG CHÍNH GIÁC

Nhân sinh thành Phật dễ đâu,
Tu hành cứu khổ rồi sau mới thành.
Ai hay một dạ làm lành,
Chứng minh trong chốn minh minh cũng tường.⁽¹⁾
Rằng Ngô-thị tụng Kim-cương, ⁽²⁾
Chân thân còn để tượng vàng nghìn thu.
Rằng Địa-Tạng dốc lòng tu,
Độ cho cũng được khỏi tù đứng thân.
Ấy là những truyện gần gần,
Tu thân mà độ được thân làm người.
Lộ là đức hạnh tốt vời,
Đức Quán-Âm ấy truyện đời còn ghi.

Tiêu thích

Tu học Phật-pháp, điều cốt yếu nhất là phải hiểu rõ thế nào là Phật đã. Trái lại thì sẽ lầm tưởng Phật là một đấng có quyền ban phúc làm tội như ta thường bảo là Trời ; hay là một đấng thần thông biến hóa như các Thần-Thánh mà đời vẫn thờ cúng. Tin tưởng như thế là sai hẳn. Vì Phật, là theo tiếng Ấn-Độ dịch âm ra. Nguyên tiếng Ấn-Độ gọi là Bouddha. Tàu dịch là Phật-đà.

Ta gọi là Bụt là đúng. Nghĩa hai chữ Phật-đà hay Bụt là người giác ngộ. Giác ngộ có ba nghĩa :

1) **Tự-giác** : nghĩa là tự biết tỏ rằng tâm ta nguyên vẫn sáng suốt. Thanh-tịnh, bình-đẳng, viên-mãn, chỉ vì ngu si không hiểu rõ rằng : Cái thân ta là do bốn phần lớn, Tầu dịch là tứ đại, là đất, nước, lửa, gió, giả hợp mà nên, chẳng phải là của ta thực, chẳng hiểu rõ muôn vật thay đều về chỗ không hết ; chẳng hiểu rõ hết thấy mọi sự vật đều là tạm đặt ra mà gọi mà dùng với nhau, tìm đến cội rễ, đâu phải là thật. Bởi chẳng hiểu rõ ba lẽ đó nên mới chấp trước nhân ngã mà sinh ra *tham*, tham chẳng như ý mà sinh ra *sân* (giận dữ) đã sân tức là tối tăm ngu si. Hết thấy tội ác đều vì ba món tham sân si ấy mà gây nên, nếu đã hiểu được ba lẽ kể trên, thì ba món độc tham sân si đâu còn nữa, thế là tự giác.

2) **Giác-tha** : nghĩa là đã tự giác ngộ rồi lại đem chỗ giác ngộ ấy ra mà chỉ bảo cho mọi người đều tỏ ngộ như mình vậy.

3) **Giác-hành viên-mãn** : nghĩa là công phu tự giác và giác tha đều làm được đầy đủ trọn vẹn, không còn thiếu sót một chút nào vậy.

Ai đã làm được ba điều đó tức là Phật. Vậy biết Phật chỉ là một người, một người như ta, vì có công tu chứng giác ngộ, lại làm cho hết thấy mọi người đều giác ngộ mà thôi. Đạo Phật như thế, nên đạo Phật là đạo đi sát với người, là đạo gây hạnh phúc cho người đến cực điểm, chứ không phải là đạo xa người, chán đời làm chướng ngại cho cuộc tiến hóa như mọi người không hiểu Phật-pháp đã phê bình lầm vậy.

1. **Minh minh** : Trong chỗ mờ mờ không ai thấy rõ mà vẫn hiện ra sự thực rất màu nhiệm.

2. **Ngô-thị** : Một vị sư đời nhà Tống, tên là Ngô-Ám hay

tụng kinh Kim-cương.

Kim-cương : Một bộ kinh gồm đủ chân lý cao siêu của Phật và vạch rõ phương-pháp tự-giác, giác-tha, giác-hành viên-mãn, tức là một bộ kinh rất quý ở trong các Kinh, vì cử tu theo đúng như Kinh ấy nhất định là thành Phật vậy.

2. MỘT NIỆM VÔ MINH

Vốn xưa là đấng nam nhi,
 Dốc lòng từ thuở thiếu thì xuất gia.
 Tu trong chín kiếp hầu qua, (1)
 Bụi trần rũ sạch thói tà rửa không.
 Đức Mậu-Ni xuống thử lòng, (2)
 Hiện ra một ả tư dung mĩ-miêu. (3)
 Làn khăn ép giấu nài yêu,
 Người rằng vốn đã lánh điều trắng hoa.
 Có chăng kiếp khác họa là,
 Kiếp này sợi chỉ chót đà buộc tay.
 Nào ngờ phép Phật nhiệm thay,
 Nhớ lời mà lại vin ngay lấy lời.
 Trở sang kiếp khác vẹn mười,
 Thử cho đây đọa một đời xem sao.
 Cõi trần mượn cửa thác vào,
 Hóa sinh sinh hóa lẽ nào cho hay.

Tiêu thích

Trong kinh Phật nói :“Vạn pháp duy tâm”, nghĩa là muôn sự muôn vật ở thế gian này cho đến cả Phật-pháp nữa cũng đều do

tâm tạo ra. Nên trong Luận Khởi-Tín giải thích rằng “Tâm động thì mọi sự mọi vật đều sinh, tâm bất thì mọi sự mọi vật đều bất”. Chữ tâm đây tức là nói về cái vọng tâm (cái tâm sáng bầy giả dối) không phải là cái tâm chân thực (chân như). Vì thế nên luôn luôn giữ được cái tâm chân chính, thế là tâm Phật, nếu một niệm mê lầm, thì tâm sáng nổi lên bời bời. Mỗi một niệm sáng nổi lên tức là ương sẵn một cái nhân xấu, một cái nhân xấu sẽ kết ra trăm ngàn quả khổ, cũng như gieo một hạt thóc, sau thành một bông lúa, thì có biết bao nhiêu hạt. Nhân quả đã đúng như thế, lại sinh sôi như thế, cho nên người tu cần phải luôn luôn ghi nhớ giữ một chính niệm, mới mong thoát khỏi trầm luân được. Như Ngài Quán-Âm Thị-Kính đây, tu đã chín kiếp, đã sắp đến lúc chứng quả, thế mà chỉ vì một niệm sai lầm, mà phải chịu nổi oan tày trời, đủ biết rằng công phu tu hành, không gì cốt yếu bằng giữ mỗi niệm chính vậy. Muốn giữ mỗi niệm chính, thì một pháp niệm Phật là giản dị nhất, là công hiệu nhất. Phải niệm cho đến lúc nào không niệm, ăn, ngủ, đi, làm không rời phút nào, thì tự khắc thấy rõ chân như, trừ sạch vô minh vậy. Người xưa nói :“Quay đầu lại trăm năm già quách, xảy chân ra muôn kiếp gập hoài”, đáng sợ lắm thay !

1. **Chín kiếp** : Từ ngôi Sơ-địa Bồ-tát, tu lần đến ngôi Thập địa, tất cả 10 ngôi, đến ngôi thứ 10 mới sạch vô-minh, sang ngôi Đẳng-giác Diệt-giác mà lên ngôi Phật ngay.

2. **Mâu-Ni** : Tên đức Phật-tổ Thích-Ca, sáng lập ra Phật giáo. Nghĩa là lặng-bặt, tức là tu pháp tỏ chân như tâm, mọi duyên đều lặng bặt vậy.

3. **Tư dung** : Dáng đắp hình vóc con người.

II. PHẦN CHÍNH TÔNG

1. LẠC CỐI HỒNG TRẦN

Cao-ly là nước lớn thay,
Đại-bang thành vốn xưa nay gọi là.
Lũng-tài quận ấy bao xa,
Hồ-Nam, huyện bắc có nhà Mãng-ông.
Gia tư thời cũng bậc trung,
Chín hiem trước cửa treo cung còn chầy. (1)
Vết kim tiên kể thiêng thay,
Báo điềm mộng nguyệt mãn ngày treo khăn. (3)
Tuy chưa phải đáng Thạch-Lân, (4)
Khẩn cầu cũng bỏ người thân muện màng.
Đặt cho Thị-Kính tên nàng.
Đậm nhuần sắc nước dịu-dàng vẽ hoa.
Nào-nùng chim cũng phải sa, (5)
Người tiên cũng ở đâu ta trên đời.
Điểm trang tứ đức đủ mười, (6)
Cửa vương đạo để chọn người sàng đồng. (7)

Tiêu thích

Trong kinh Phật nói rằng :“Hết thấy chúng sinh đều lấy dâm dục làm cái nhân chính mà có “tính mệnh”. Nghĩa là có dâm dục

thì mới có sinh. Ngài Thị-Kính tuy tu đã gần đắc đạo, nhưng vì một niệm khởi tâm : “Có chẳng kiếp khác họa là” làm cái nhân, cho nên phải đọa xuống làm người, đầu thai vào nhà Mãng-ông ở Hồ-Nam huyện Bắc trong thành Đại-bang, nước Cao-ly, để chịu cái báo thân làm người mà vướng cảnh trần duyên, nửa đời nửa đoạn, cho đến lúc đi tu, lại gặp Thị-Mâu vu oan cho tội dâm, trước sau bao nỗi đau khổ đều là vì một cái nhân dâm mà ra cả, ai người tu hành, coi đó đủ sợ.

1. **Treo cung** : Theo kinh Lễ, để con trai thì treo cái cung ở cửa bên trái, tỏ ý con trai thì phải theo đòi việc cung tên vậy.

2. **Kim tiên** : Một tên riêng của Phật.

3. **Mộng nguyệt** : Bà Võ-Minh Hoàng-hậu đời nhà Tề, chiêm bao thấy mặt trăng rơi vào trong lòng mà có thai, sinh ra Ngụy-hậu, vì thế nên để con gái gọi là ứng điềm mộng nguyệt.

Treo khăn : Theo kinh Lễ, để con gái thì treo khăn ở cửa bên phải, tỏ ý con gái thì trông nom việc trong nhà vậy.

4. **Thạch-lân** : Bà Tạng-Thị sinh ra Thạch-lân thấy có điềm lành, đến năm lên 2 tuổi, có một vị sư đi qua trông thấy khen là Thạch-lân, ý nói một trẻ có quý tướng sau sẽ thành tài vậy.

5. **Chim sa** : Nói sắc đẹp chim trông thấy phải rơi xuống.

6. **Tứ đức** : Bốn đức tốt của con gái là : Dung, công, ngôn, hạnh (dáng dấp, nữ công, nói năng, nết ở).

7. **Sàng đông** : Ngày xưa ông Khích-Giám cho người đến trông học, ông Vương-Đạo kén học trò để gả con gái cho. Các học trò thấy quan kén chồng cho con gái, ai nấy làm ra vẻ kính cẩn nết na, chỉ có ông Vương-Hy-Chi là chẳng thêm để ý, cứ nằm vờn bụng trên cái giường phía đông, ông Giám liền gả con cho ông Vương-Hy-Chi.

2. NHÂN DUYÊN HỘI NGỘ

Ở trong quận có họ Sùng,
 Sẵn khuôn y bát vốn giòng cân đai. (1)
 Sinh chàng Thiện-Sĩ là trai,
 Qua vòng tổng giác mới ngoài gia quan. (2)
 Kể điều tài mạo cũng ngoan,
 Gã Tào kiếp trước chàng Phan thân này. (3)
 Đã trồng bạch bích dành đây, (4)
 Còn chờ bói phượng chưa vầy bạn loan. (5)
 Thư trung đành có ngọc nhan, (6)
 Sách đèn còn bận buông màn Đổng-xuyên. (7)
 Vẳng nghe họ Mãng gần miền,
 Lam-kiều là chốn thần tiên có người. (8)
 Bức tranh Khổng-tước vẽ vờ, (9)
 Tay hèn dầu bắn mấy đời cho tin.
 Đem cân mà thử bắc lên,
 Bên tài bên sắc, đôi bên cũng vừa.
 Mượn người đánh tiếng trình thưa,
 Câu hôn mới viết một tờ đệ sang. (10)

Tiêu thích

Đoạn này tả cái tài cái mạo của Thiện-Sĩ để sánh cái sắc cái nết của bà Thị-Kính, đôi bên thật là đẹp đôi rất mực, cho rõ cái tài cái sắc của thế gian vẫn ham chuộng mê say kia, nó cũng chỉ là một trò dối, nhân duyên đến thì hợp, nhân duyên hết thì ly, càng tốt đẹp bao nhiêu càng đau khổ bấy nhiêu, đúng như thế gian thường phàn nàn là sự đời éo le vậy.

1. **Y bát** : Nhà Phật cho sự cần cho thân nhất là 2 thứ : Áo và Bát. Áo để mặc, bát để đựng đồ ăn, là một vật không rời ra được, khi nào chết thì trao cho người học trò đắc đạo nhất cái áo và cái bát ấy tỏ ý là truyền cả đạo pháp cho người ấy vậy. Đây là nói cha truyền con nối đúng khuôn phép nhà.

2. **Tổng giác** : Trái đào, nói thời kỳ còn nhỏ.

Gia quan : Lễ ngày xita con trai 20 tuổi thì làm lễ đội mũ, đây nói là ngoài 20 tuổi.

3. **Gã Tào** : Tào-Tử-Kiến đời Tam-quốc có cái tài đi bảy bước làm xong một bài thơ.

Chàng Phan : Phan-Nhạc người đời Tống, đẹp trai lại hay chữ, đi đâu đàn bà con gái cũng ném cho các thứ quả ăn.

4. **Bạch-bích** : Ứng-Bá ngày xita gặp tiên cho hòn đá đem về trồng để sau lấy ngọc-bích cưới nàng Tì-Thị.

5. **Bối phượng** : Kính-Trọng đời Xuân-thu muốn cưới vợ bối được quẻ có chữ phượng hoàng, nên sau gọi sự kén vợ là bối phượng. Đây nói chửa định kết duyên với ai.

6. **Ngọc-nhan** : Trong truyện cổ chép có người học trò muốn lấy một người vợ đẹp, ao ước mãi không được, sau gặp một Tiên ông bảo cứ đọc sách dài mãi mãi tự nhiên có vợ đẹp, ý nói học giỏi làm nên vẻ vang thì có vợ đẹp.

7. **Đồng-Xuyên** : Đồng-Trọng-Thư hiệu là Quảng-Xuyên buông màn đọc sách không nghĩ ra ngoài vườn.

8. **Lam-kiều** : Bùi-Hàng gặp nàng Vân-Anh ở Lam-kiều.

9. **Khổng-tước** : Đậu-Nghị đời Đường muốn kén rể, mới vẽ hai con công vào bức bình phong, ước người nào bắn 2 tên mà trúng 2 mắt con công thì gả con gái cho, Vua Cao-Tổ bắn trúng, ông gả con gái cho, sau được lập làm Hoàng-Hậu.

10. **Cầu hôn** : Dạm hỏi làm vợ.

3. VƯƠNG NỢ TRẦN DUYÊN

Mở ra họ Mãng xem tường,
 Cùng phu nhân mới lo lường trước sau.
 Bấy nay vốn đã quen nhau,
 Họ người vả cũng công hầu xưa kia. (1)
 Can trai rèn tập sớm khuya,
 Nhà thi thư vẫn giữ nghề thi thư.
 Vừa đôi vừa lứa quan thư, (2)
 Há rằng Trịnh với Tề dư mà ngờ. (3)
 Đành rằng oanh én lọc lừa, (4)
 Lại còn nay đợi mai chờ nơi nao ?
 Tơ hồng đã khéo xe vào, (5)
 Viết thư toàn cát mà trao họ Sùng. (6)

Tiêu thích

Bất cứ một việc gì đều phải có đủ nhân duyên mới thành tựu được. Nhân như hạt giống, duyên như đất nước khí nóng, có cả hai phần mới nảy mầm đâm lá, nở hoa kết quả được. Một lời hứa hẹn “có chăng kiếp khác họa là” ấy là nhân, nay sinh làm gái sắc lại gặp trai tài, lại thêm hai bên cha mẹ vè vào, thì trốn lối nào cho thoát khỏi trần duyên được. Vì thế nên các bậc Bồ-Tát không sợ cái quả xấu, mà chỉ sợ làm gây cái nhân xấu thôi. Nếu đã trồng nhân xấu thì dù chẳng muốn, cái quả khổ nó cũng cứ kết, đó là cái lẽ nhân quả tự nhiên, người tu có biết rõ như thế, mới mong có ngày chứng quả được.

1. **Họ người :** Chỉ vào họ Sùng.
2. **Quan thư :** Thơ quan thư trong kinh Thi ca tụng quân-tử thực-nữ lấy nhau nhân duyên tốt đẹp.
3. **Nước Trịnh nhỏ nước Tề to,** hai bên không thể kết dẫu gia với nhau được.
4. **Chọn lọc kỹ càng,** mới được xứng đôi tối lứa như chim oanh chim én.
5. **Tơ hồng :** Xưa Trưông-Gia-Trinh bảo 5 người con gái mỗi người cầm một sợi tơ đỏ ngồi sau màn để cho Đặng-Nguyên-Chấn dùng ngoài rút, hễ rút trúng sợi tơ hồng của cô nào thì gả cho cô ấy.
6. **Toàn cát :** Thư nhận lời ưng gả con gái viết bằng giấy đỏ.

4. GIẢ HỢP GIẢ LY

Nàng nghe nghĩ ngợi đã xong,
 Năm canh thức nhắc tấm lòng cảm thương.
 Linh xuân một khóm hầu vàng, (1)
 Quế non Yên đã nở-nang trời nào. (2)
 Có ta một chút má đào,
 Thần hôn cũng đã ra vào làm khuây. (3)
 Áo Lai chưa múa sần này, (4)
 Thời đem kinh bố mà thay gọi là. (5)
 Tông phu nếu đã từ ra, (6)
 Thừa hoan như lúc ở nhà được dẫu. (7)
 Song thân thấy ý đeo sầu,
 Gọi nàng mới dạy gót dẫu cho hay.
 Phàm làm phụ mẫu xưa nay,
 Gái sinh mong sớm đến ngày hữu gia. (8)

Nghĩ xem phúc trạch nhà ta,
 Một mai cũng dễ trai già nở châu. (9)
 Sự nhà chớ lấy làm sâu,
 Miễn con giữ đạo làm dâu cho tròn.
 Núi kia ắt hản chưa mòn,
 Thông kia sương tuyết cũng còn chưa chi. (10)
 Vả xem lối lại đường đi,
 Quanh đây thăm viếng đời khi cũng gần.
 Nàng nghe dạy-dỗ ân cần,
 Gạt châu mới nghĩ lại dần dần khuây.

Tiêu thích

Cứ tình thường của thế gian thì không gì sướng bằng sự nhân duyên hòa hợp, mà cũng không gì khổ bằng nhân duyên trắc trở. Nhưng cứ như chân lý của Phật thì sướng, khổ, ly, hợp của thế gian đều là cảnh giả dối hết, đều là tự đóng trò dối lại nhận là thực và khen là hay, cho nên cứ mê say ở trong vòng tình ái mà bị luân hồi mãi mãi, không thể cất đầu lên được. Vì mình cố yêu mến nó, cố níu chặt nó, thì còn bao giờ mới gỡ ra được nữa. Cảnh sướng khổ của thế gian, lấy chân lý mà chia chẻ thời không ngoài bốn thời kỳ : sinh, trụ, dị, diệt. Như đi xem tuồng, lúc mới vào xem thấy vui thế là *sinh*, trong một tấn tuồng, mãi miết mà xem là *trụ*, tấn tuồng gần hết, tấm lòng hồi hộp là *dị*, tấn tuồng kết liễu, trở ra về thấy buồn tênh là *diệt*. Lúc sinh hơi sướng, lúc trụ đang sướng, lúc dị thấy xoay sang cảnh buồn lúc diệt thì buồn khổ. Lại như người ốm, lúc mới mắc bệnh thấy khổ thế là sinh, lặn lội trong thời kỳ ốm là trụ, bệnh bớt là dị, bệnh khỏi hẳn là diệt. Mới ốm cảm thấy khổ ít, đang ốm cái khổ càng to, bớt đi hơi sướng, khỏi thật cực sướng. Xem thế thì ta biết sướng khổ đắp đổi lẫn

nhau, có gì là thật, ta nhận được thể thì mối quan niệm sướng khổ của ta mới nhận được chỗ đúng phải, là thể gian này chẳng có chi là sướng thật, chẳng có chi là khổ thật, như thế thì ta sẽ giải thoát được hết mọi cảnh nó xô đến mà được hưởng cái vui sướng chân thật thường còn, bất sinh bất diệt vậy.

1. **Linh xuân** : *Cha đã sắp già.*

2. **Quế non Yên** : *Đậu-Yên-Sơn đời Tống 5 con đều làm nên danh giá, nên đời ví như cây quế có 5 cành. Đây nói chưa có con trai.*

3. **Thần hôn** : *Sớm viếng hôm thăm, nói đạo làm con đối với cha mẹ.*

4. **Áo Lai** : *Ông lão Lai ngày xưa đã 70 tuổi còn may cái áo sặc sỡ để múa cho cha mẹ xem cho cha mẹ vui.*

5. **Kinh bố** : *đàn bà con gái, mặc áo vải cài thoa bằng cây Kinh.*

6. **Tòng phu** : *Lấy chồng theo chồng.*

7. **Thừa hoan** : *Làm vui cho cha mẹ.*

8. **Hữu gia** : *Con gái có chồng.*

9. **Trai già nở châu** : *Nói ý muốn mới sinh con trai.*

10. **Nói cha mẹ còn khỏe mạnh chưa phải lo vợ.**

11. **Đời khi** : *Luôn luôn.*

5. TẤN TUỒNG HUYỄN HÓA

Cá đi nhận lại tin bay, (1)
 Đủ năm lễ đã đến ngày thừa long. (2)
 Đào yêu tới ấy màu hồng, (3)
 Ngọc trao chén đặn hương xông áo nguyệt. (4)
 Gió Đàng kể khéo đưa duyên, (5)
 Chàng Lưu dun gửi đến miền Thiên-Thai. (6)
 Tiếng cầm tiếng sắt bể-bai,
 Tiếng chiêng tiếng trống êm tai rập-rình.
 Một đôi tài sắc vừa xinh,
 Đố Tăng-Do vẽ bức tranh nào bằng. (7)
 Có phen thề thốt dưới trăng,
 Một rằng thế thế, hai rằng sinh sinh. (8)
 Đá kia tạc lấy lời mình, (9)
 Vàng đâu tương lấy chữ tình mà treo. (10)
 Mà nàng nét đủ mọi điều,
 Đã niềm trung hiếu, lại chiều đoan trang.
 Ở trên hiếu thuận song đường, (11)
 Lòng quỳ dấm trề, tay khương nào rời. (12)
 Câu thơ Liễu-Như ngâm chơi,
 Dầu tài ả Tạ dễ soi cho tây. (13)
 Khuyên chàng kinh sử ngày đêm,
 Thang mây mong bước ngày giầy cho cao. (14)
 Nghi gia hai chữ thi-đào, (15)
 Nhận ra trăm nét, nét nào mà chê.
 Hôm mai trong chốn thâm khuê, (16)
 Kẻ đường kim chỉ người nghề bút nghiên.

Tiêu thích

Hết thấy mọi sự ở trong thế gian này đều là những tấn tuồng giả dối, mỗi người đóng một vai hề, người đóng khéo, người đóng vụng, người đóng nhiều, người đóng ít, không hèn mà nên, tự nhiên thành một tấn tuồng kỳ quặc, rất phức tạp, rất lạ lùng, mà không mấy người hiểu được là mình đóng tuồng. Cho nên Phật nói : Người thế gian thấy là tự mình đóng trò tự mình khen hay, không biết là tự mình đóng trò nữa, cho nên càng vào càng sâu, càng lâu càng mê, không bao giờ tỉnh ngộ ra được, vì thế mà cứ luân hồi mãi, cũng như người cầm một nén hương, chỉ có một cái chấm đỏ, đem quay tít đi, thì mọi người chỉ thấy là một cái vòng lửa thôi, mấy ai nhận được ngay trước nó là một chấm lửa. Bồ-Tát hóa độ chúng sinh, biết căn tính chúng sinh mê lắm như thế, nên cũng phải tạo ra các cảnh huyền hóa như thế, để thừa cơ mà chỉ điểm cho chúng sinh, biết chỗ mê lắm, lên đường giác ngộ.

Đoạn này mô tả cái nhân duyên của bà Thị-Kính thật là tốt đời rất mực, cái hạnh phúc gia đình của bà Thị-Kính thật là êm dịu vô cùng. Ai nghe thấy mà không khen ngợi, không thèm thuồng, không nhảy nhót reo hò mà đổ xô nhau vào trong mộng tưởng ấy. Thế mà rồi chẳng bao lâu, chỉ vì một sự cón con, mà đã nảy ra cón thái sơn, mới biết cảnh đời quả là tuồng tấn huyền hóa. Người có con mắt tinh đời, phải nên coi đó mà suy nghĩ cho kỹ mới được.

1. Ngày xưa chưa biết cách đưa tin như ngày nay, cách xa nhau thường viết thư bỏ vào mang cá hay buộc vào chân chim để thông tin cho nhau. Đây nói hai nhà thông tin với nhau.

2. Lễ cưới xin ngày xưa có 5 lễ : dạm ngõ, chạm mặt, ăn hỏi, dẫn cưới, rước dâu.

Thừa long : Hoàn-Yên đời Hán, có hai con gái, lấy được hai rể quý, vì thế người đời ví như cưới rồng.

3. **Đào yêu :** Câu thơ trong kinh Thi, nói người con gái đến thì lấy chồng, đây nói tới ngày gái về nhà chồng.

4. **Chén dạn :** Chén rượu uống trong lúc làm lễ tế tơ hồng.

Áo nguyên : Nói đàn ông có vợ cũng như người có áo.

5. **Gió Đàng :** Vương-Bột đời Đường đi thuyền, nhờ được gió xuôi, chỉ một đêm tới lâu các vua Đàng, đây nói nhờ duyên tốt mà dễ thành đôi lứa.

6. **Lưu-Thần** ngày xưa, đi hái thuốc ở núi Thiên-Thai gặp nàng Tiên, lâu lại làm vợ chồng.

7. **Tăng-Do :** Một người thợ vẽ giỏi có tiếng đời xưa.

8. **Thế thế :** đời đời sinh sinh, kiếp kiếp. Đây nói mong được kiếp kiếp đời đời cùng đoàn tụ với nhau.

9. **Lời minh :** Lời thề.

10. **Tương :** Thếp vàng.

11. **Song đường :** Cha mẹ.

12. **Lòng quỳ :** Cây quỳ nở hoa bao giờ cũng hướng về phía mặt trời mọc. Đây nói ví con mến thuận cha mẹ.

Tay khương : Trong sách tướng nói con gái ngón tay như củ gừng thì tài nghề nữ công.

13. **ả Tạ :** Nàng Tạ-Đạo-Uẩn đời Tấn có tài làm thơ, trong bài thơ vịnh tuyết có câu tả tuyết như bông tơ liễu (liễu như).

14. **Thang mây :** Nói người thì đổ ra làm quan, sung sướng như bước thang mây lên bề cảnh quế trên cung trăng.

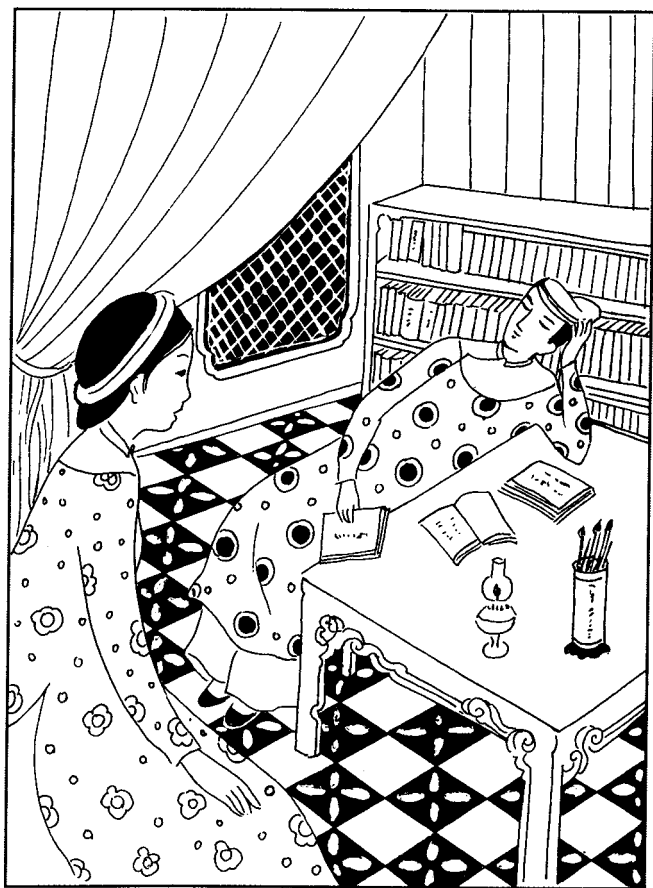
15. **Nghi gia :** Chu kinh Thi : Nói nên vợ nên chồng, có nhà có cửa.

Thi đào : Xem câu giải số 4 ở trên bài này.

16. **Thâm khuê :** Trong buồng kín.

6. THẾ GIAN VÔ THƯỜNG

Canh khuya bạn với sách đèn,
 Mỗi lưng chàng mới tựa bên cạnh nàng.
 Phải khi liếc mắt trông chàng,
 Thấy râu mọc ngược ở ngang cạnh cằm.
 Vô tâm xui bỗng gia tâm, (1)
 Dao con sẵn đấy mới cầm lên tay.
 Vừa gơ sắp tiện cho tày,
 Giật mình chàng đã thức ngay bấy giờ.
 Ngán thay chữa dếp vườn dưa, (2)
 Dấu ngay cho chết cũng ngờ rằng gian.
 Thắt thần chưa kịp hỏi han, (3)
 Một lời la lối rằng “toan giết người”.
 Song thân nghe tiếng rụng rời,
 Rằng : “sao khuya khoắt những lời gớm thay ?”
 Chàng rằng : “giác bướm vừa say, (4)
 Dao con nàng bỗng cầm tay kề gần.
 Hai vai hộ có quỷ thần, (5)
 Thực hư đôi lẽ xin phân cho tường”.
 Nàng vâng thừa hết mọi đường,
 Rằng : “từ gãy khúc loan hoàng tới nay. (6)
 Án kia nung ở ngang mày, (7)
 Sạch trong một tiết thảo ngay mọi bề.
 Bởi chàng đèn sách mỗi-mê,
 Gối Ôn-công thuở giấc hòe thiu-thiu. (8)
 Thấy râu chút có chẳng đều,
 Cầm dao tiện để một chiều như nhau.
 Há rằng có phụ tình đâu,
 Muôn trông xét đến tình đầu kéo oan.



*Canh khuya bạn với sách đèn,
Mỗi lưng chàng mới tựa bên cạnh nàng.*

Thác đi phỏng lại sinh hoàn, (9)
 Thời đem lá phổi buồng gan giải bày” (10)
 Công-cô rằng :“bảo cho hay,
 Trộm hương cắp phấn cũng đầy chan-chan. (11)
 Máy người tiết quyết một an, (12)
 Nay Tương mai Lý thế gian hiểm gì. (13)
 Ấy may mà tỉnh ngay đi,
 Đỉnh đỉnh đỉnh nữa có khi còn đời.
 Sự này chớ lấy làm chơi,
 Sai người tức khắc sang mời Mãng-ông”.
 Trách rằng :“sự mới lạ lòng,
 Sinh con ai dễ sinh lòng ấy đâu ?
 Khúc cầm bồng dờ-dang nhau, (14)
 Say đầu với đứa trong đầu hẹn hò. (15)
 Sông kia còn có kẻ dò,
 Lòng người ai dễ mà đo cho cùng.
 Sự này mười mắt đều trông,
 Thôi đừng tra hỏi gạn gùng nữa chi.
 Nghe anh nào có bụng gì,
 Đem về dạy lấy sao thì mặc anh”.
 Lặng nghe kể lẽ sự tình,
 Ngậm ngùi nghĩ đến con mình mà thương.
 Nỗi kia đoạn nợ ngổn ngang,
 Tủi thân khôn đậu hai hàng nhỏ sa.
 Thừa rằng :“trong nghĩa thất gia, (16)
 Ân lòng chiếu cố thực là hậu thay !
 Hiếm hoi mới một chút này,
 Được nường cửa ấy đã may bội phần.
 Nguyên xưa mong vẹn Tấn-Tân, (17)
 Hai non ngành lại cho gần cả hai. (18)

Nào ngờ trẻ mỗ nghe ai,
 Thả chông đường nghĩa rắc gai lối tình. (19)
 Phù dung nở để lia cành, (20)
 Giếng sâu nở để rơi bình từ đây. (21)
 Nước trong bát, đã dời tay,
 Có còn bốc lại cho đây được chăng ?
 Mưa tan mây cuốn nửa chừng, (22)
 Rộng dung dạy thế xin vâng lĩnh về.
 Lờn bơn chịu trót một bề, (23)
 Quẩn làm sao được kẻ chê người cười.
 Gọi con đến trước lạy người,
 Lạy lương nhân đã sẽ dời chân ra. (24)

Tiêu thích

Trong kinh Phật nói : “Thế gian vô thường, đất nước non nớt. Thân tứ đại là khổ là không, có chỗ nào là ta sở hữu”. Cho hay thế gian đất nước, thân thể còn là vô thường, hướng chi là cảnh ngộ của con người. Bãi bể nương dâu, nay còn mai mất, trăm năm thân thể, như bóng câu qua cửa, có cái gì là lâu dài, là vững bền. Sinh tử tử sinh như cái bánh xe quay tít, sướng khổ khổ sướng, cùng làm nhân quả cho nhau. Người biết rõ lẽ ấy thì thân ở đời, chỉ cốt lo sao cho trọn đạo làm người, để tự lập lấy mình, lại gây dựng cho người, để tự cứu lấy mình, lại cứu vớt cho người. Sướng chẳng ham mà khổ chẳng sợ, cứ thuận theo lẽ phải mà sống, không hề say đắm trần duyên, mà làm mù làm quáng, có thể mới sống, sống thì ung dung tự tại, chết thì giải thoát siêu thăng, không bị đắm chìm trong bể khổ. Như thế tức là đúng với cái chân lý Phật nói : “Bồ-Tát hiểu rõ cuộc đời là trò đối, nên không bị trò đối nó đánh lừa, nhân cơ đó, lấy trò đối mà đối trị trò đối,

để tế độ chúng sinh, đó là cái công tu hành cực màu nhiệm vậy”. Còn chúng sinh thì không rõ thế, đã nhận trò dối là thực, lại còn xông vào mà đóng thêm trò dối rồi lại tự khen là hay, cho nên càng ngày càng mê, không thể cất đầu ra được. Đoạn văn trên đây càng thấy rõ cái lẽ vô thường là đúng vậy.

1. **Gia tâm :** *Để tâm thêm vào.*

2. **Chữa dếp vườn dưa :** *Đi qua ruộng dưa, dếp hồng củi xuống chừa dếp, sự thực như thế, mà người canh dưa lại buộc là tội lấy trộm dưa. Đây nói bà Thị-Kính không có lòng giết chồng, muốn cất cái râu mọc ngược cho chồng mà lại bị ngờ là giết chồng.*

3. **Thất thần :** *Sợ hãi mất tinh thần.*

4. **Giấc bướm :** *Bởi tích Trang-Tử nằm ngủ thấy mình hóa ra con bướm. Đây nói đang ngủ mơ màng.*

5. **Hộ có quỷ thần :** *Có quỷ thần hai vai bảo hộ.*

6. **Gảy khúc loan hoàng :** *Vợ chồng sum họp vui vầy.*

7. **Ngang mày :** *Bà Mạnh-Quang bưng cơm cho chồng, nâng cái mâm ngang lông mày tỏ ý kính chồng. Đây nói bà Thị-Kính vốn vẫn kính mến chồng.*

8. **Ông Tư-Mã-Quang** *hiệu là Ôn-Công, đêm ngủ dùng gối tròn cho tỉnh ngủ. Giấc hòe là giấc ngủ.*

9. *Nói chết rồi lại được sống lại.*

10. *Có thể nào xin nói thế, như phơi gan vạch phổi cho coi vậy.*

11. *Nói vắng chồng đi tư tình với trai. Lấy tích con gái Giả-Sùng tư thông với Hàn-Thọ, ăn trộm hương phấn của nhà cho chàng ấy.*

12. *An là an phận, nói ít người quả quyết chịu an một phận.*

13. *Nói nay lấy họ này mai theo họ khác.*

14. *Nói duyên vợ chồng dở dang.*

15. *Trai gái nước Vệ hay hẹn hò tư tình với nhau ở trong bãi dâu. Đây nói nghi cho bà Thị-Kính có tư tình với trai.*

16. **Thất gia** : vợ chồng.
17. **Tấn Tần** : Hai nước ở đời Xuân-Thu, thường làm dâu gia với nhau.
18. **Hai non** : Hai bên cha mẹ.
19. Đang là chỗ tình nghĩa với nhau, bỗng làm cho mất cả tình nghĩa, cũng như thả chông rắc gai trên đường thường đi lại vậy.
20. **Phù dung** : Một thứ hoa đẹp, thường dùng để ví với con gái.
21. Nhân duyên dở dang, như kéo bình nước đến nửa chừng giếng thì đứt giây rơi bình xuống giếng.
22. Nói vợ chồng ly dị nhau, như mây đang mù bỗng cuốn lại, mưa đang dòn bỗng tan vậy.
23. **Lờn bơn** : Con cá mình đẹp, chỉ nằm một bề, đây nói gặp sự duối lý thì phải chịu vậy.
24. **Lương nhân** : Người chồng.

7. DỨT NỢ TRẦN DUYÊN

Lòng nàng xiết nỗi xót xa,
 Má đào ỏ dột mặt hoa âu sầu.
 Đến nơi làm lễ khấu đầu,
 Lạy công-cô đoạn, rồi sau lạy chồng.
 Như tuôn giọt lệ giòng-giòng,
 Ngậm hơi thốn-thức dãi lòng sau xưa.
 “Kể từ kim cải duyên ưa,⁽¹⁾
 Dây leo cây bách mong nhờ về sau.⁽²⁾
 Dầu ai phụ bạc cùng nhau,
 Đã thần ba thước trên đầu chứng tri.⁽³⁾
 Vì đâu phút hợp phút ly,
 Kiếp này đã lỡ chắc gì kiếp sau.

Thiệt công ô-thước bắc cầu, (4)
 Chàng Ngưu ả Chúc giã nhau từ rày. (5)
 Ngập ngừng tới lúc chia tay,
 Đôi bên sùi-sụt bốn mảy châu-chan,
 Ai làm chia phượng rẽ loan,
 Đang tay nở bẻ phím đàn làm đôi. (6)
 Lòng chàng nghĩ lại bồi hồi,
 Trước tuy còn giận sau rồi lại thương.
 Duyên này mà đã dở-dang,
 Còn nên gảy khúc cầu hoàng nữa sao ? (7)
 Lưu tô sương gió lọt vào, (8)
 Đem mâm mà chứa ngọc Giao hản đầy. (9)
 Phấn kia còn dấu bình đây,
 Hương kia còn ướp áo này chưa phai.
 Xanh xanh khóm Liễu-Chương-đài, (10)
 Tiếc thay đã để tay ai vin cành. (11)
 Muôn thu vắng chốn giai thành, (12)
 Vẫn còn hai chữ nan bình mang đi. (13)

Tiêu thích

Đoạn này tả cái cảnh bà Thị-Kính và Thiện-Sĩ quyết liệt ly dị nhau, bên thì tiếc phận tử duyên, bên thì hối hận sự lỡ như vẽ rõ hai trái tim con người trần tục. Đối với đời cái cảnh ấy ai chả cho là đáng đau thương đến bậc nhất. Nhưng đối với Phật pháp, ai đã liễu ngộ cái lý nghịch duyên thuận duyên, thì nghịch với trần ai tức là thuận với chính pháp, có nếm cái mùi đời cay đắng điên đảo như thế, mới biết hồi đầu lại mà ngược giòng sinh tử, quay về giòng thánh được. Đó là một cái trợ duyên thứ nhất cho bà dứt nợ trần duyên, quy đầu Phật pháp, ta nên mừng cho bà mà càng

nên trở lại mà xét cho ta, thì mới có thể tới cõi Niết-Bàn vượt qua bể khổ được vậy.

1. **Đá nam-châm bắt kim ; hổ-phách hút hạt cải, dây mutton để nói tình nghĩa vợ chồng quấn quýt nhau.**

2. **Cây bách là một thứ cây mùa đông không tàn, đây nói nhờ có chồng che chở cũng như giấy leo nhờ có bóng cây bách.**

3. **Ý nói quỷ thần ở gần ta như cách trên đầu có ba thước vậy.**

4. **Ô thước : Con ác là. Tục truyền củ tháng bảy thì nó đội đất đắp cầu sông Ngân cho chàng Ngưu ở Chức qua gặp nhau.**

5. **Khiên-Ngưu, Chức-Nữ hai ngôi sao trên trời (xem chữ ô thước ở trên)**

6. **Nói vợ chồng chia rẽ nhau.**

7. **Khúc cầu hoàng là khúc đàn Tương Như gheo nàng Trác-văn-Quân. Đây nói không nở lấy ai nữa.**

8. **Lưu tô : Bức màn kết tua giòng xuống.**

9. **Ngọc giao : Giao nhân ở bể lên trần, khi cáo biệt chồng khóc, nước mắt nhỏ xuống thành hạt châu. Đây nói nỗi ly biệt cảm thương nước mắt nhiều có thể lấy mâm mà đựng được.**

10. **Liễu-chương-dài : Tên một con đường lớn trong kinh đô nhà Hán. Hàn-Hoành lấy một con đĩ ở đấy, nên gọi là Liễu-chương-dài. Sau đó cách biệt nhau ba năm mà nó lại trở lại với Hàn-Hoành.**

11. **Câu này ý nói tiếc cho bà Thị-Kính phải bỏ Thiện-Sĩ mà về tay người khác.**

12. **Giai thành : Chỗ tha ma mộ địa.**

13. **Nan bình : Khó yên được, cũng như bất bình, ý nói chết cũng không quên được.**

8. TỈNH GIÁC MỘNG TRẦN

Nàng từ giở bước vu quy, (1)
 Nhân duyên thôi có nghĩ gì đến ai.
 Đã oan vì chiếc tăng hài, (2)
 Mặt nào mà lại đi hai lần dò. (3)
 Trách người sao nở dày vò,
 Để cho Tiểu-Ngọc giận nỏ cũng già. (4)
 Nhạn hàng phỗng có đôi ba, (5)
 Thà rằng mình mục chẳng thà buồn tênh. (6)
 Tủi vì phận liễu một cành, (7)
 Liễu đi thì bỏ mối tình cây ai ? (8)
 Phòng riêng vò-vỡ hôm mai,
 Trông ngày đằng-đẵng lại dài hơn năm.
 Buồn trông giọt ngọc đầm-đầm, (9)
 Mùi ăn chẳng nhớ giấc nằm chẳng ngon.
 Nực cười sự còn còn con,
 Bằng lông mà nẩy ra cồn Thái-sơn.
 Vẻ chi chút phận hồng nhan,
 Cành hoa nở muộn thời tàn mà thôi.
 Tủi thay tóc bạc da mồi, (10)
 Vì ai nên phải đứng ngồi chẳng khuây ?
 Vò đây chút phận thơ ngây,
 Sự vui chẳng thấy, thấy ngay sự phiền.
 Lấy chi báo đức sinh thiêng, (11)
 Để đem má phấn mà đền trời xanh. (12)
 Có khi dốc chí tu hành,
 Lánh miền trần tục nương mình thuyền môn. (13)

Độ trì nhờ đức Thế-Tôn, (14)
 Lỡ làng thuở trước vương tròn mai sau. (15)
 Nghiêm từ dành phúc về sau, (16)
 Họa đền nghĩa nặng ân sâu nghìn trùng.
 Thượng thừa là Phật là Tăng, (17)
 Xích thằng đã ải kim thằng hãn dai. (18)
 Chín e thừa gửi rõ bày,
 Thương con ắt chẳng nỡ hoài cho đi.
 Thôi thời xuất cáo làm chi, (19)
 Thân này còn quản thị phi được nào.
 Bàn thăm mọi lẽ thấp cao,
 Ba mươi sáu chước, chước đào là trên. (20)

Tiêu thích

Phật nói : Chúng sinh đều có Phật tính cả. Phật tính tức là cái tính chân như, cũng gọi là bản giác. Nghĩa là cái bản thể của chân tâm ta nguyên lai vẫn trong sạch, sáng suốt, hoàn toàn. Chỉ vì một niệm mê lầm, thành ra vô minh che lấp mất bản giác, cho nên trái Phật tính, mà hợp với tình trần, mà gây nên tội ác vô lượng vô biên, mà phải chịu cái quả báo luân hồi sáu ngã, vô cùng vô tận. Song cái bản giác của ta nó tuy bị bụi trần che lấp, nhưng bản thể sáng suốt của nó, vẫn hoàn toàn không khuyết, cũng như tấm gương sáng kia để bụi bám đầy, thấy mờ mờ không tỏ, nếu biết mà lau quét bụi đi thì gương vẫn sáng trưng như cũ. Đang khi bản giác bị che lấp, nhờ có người biết đường vạch lối cho, hay vì hoàn cảnh éo le, làm cho tinh thần bị rung động mạnh, thì sự giác ngộ ngay mà lại thấy tỏ bản giác. Cái tính giác ngộ ấy Phật gọi là thủy giác. Ta đã mê rồi, cần phải có cái trí thủy giác mới lại tỏ ngộ bản giác, như bà Thị-Kính đây có bị hoàn cảnh éo le cay đắng đến thế,

mới tỉnh giấc mộng trần, là quay lại bản giác mà thấy tỏ cõi đời là khổ, là không, là vô thường, mà quyết chí tu hành, mong ngày giải thoát. Khổ một lúc sướng vô cùng, ta coi gương đó thì khi ta gặp hoàn cảnh xấu, ta cần phải thức tỉnh tâm ta, quay đầu về đạo, đó là một nước cờ cao nhất, chớ có bỏ qua mà mua thêm tủi chuốt thêm sầu, cho đến nỗi hao mòn héo hắt, ôm một mối hận chết đi chỉ đem thêm một cái nghiệp nặng đọa vào ngả ác mà thôi, có ích gì đâu ? Ai người có trí tuệ, phải nên suy xét cho kỹ.

1. **Vu quy** : Con gái về nhà chồng.

2. **Tăng hài** : Ngày xưa có một nhà sư chọc ghẹo nàng Chu-Thị, rình khi chồng thị đi vắng, vứt đôi giày nhà chùa vào gầm giường. Chồng thị về thấy thế, ngờ thị có ngoại tình với nhà sư, liền bỏ Chu-Thị. Sau nhà sư phá giới về lấy Chu-Thị.

3. **Lấy hai đời chồng.**

4. **Tiểu Ngọc** : Con gái vua Ngô Phù-Sai suốt đời không lấy ai.

5. **Nhạn hàng** : Nhạn bay có hàng lối, ví như anh em. Đây nói giá có đôi ba anh em thì tự tử cho xong đời.

6. **Minh mục** : Nhắm mắt chết.

7. **Chỉ có một mình là gái.**

8. **Tình cha mẹ cậy ai phụng dưỡng.**

9. **Giọt ngọc** : Nước mắt.

10. **Cha mẹ già tóc bạc như lông hạc, da như đồi mồi.**

11. **Sinh thiêng** : Cha mẹ.

12. **Ớn cha mẹ như trời xanh.**

13. **Thuyền môn** : cửa chùa, nhà chùa.

14. **Thế-Tôn** : Phật là vị phúc tuệ hơn hết, được cả đời tôn quý.

15. *Trước không tu nên lỡ làng, nay biết tu thì sau phải hết khổ.*

16. **Nghiêm từ :** *Cha mẹ.*

17. **Thượng thừa :** *Bực cao hơn hết.*

18. **Xích thằng :** *Giấy đỏ, cũng như tơ hồng.*

Kim-thằng : *Cảnh Phật lấy giây vàng chằng bên đường lối thẳng thắn đẹp đẽ. Đây nói duyên trần đã chằng ra gì, vào tu của Phật chắc được sung sướng lâu dài.*

19. **Xuất cáo :** *Trình với cha mẹ.*

20. **Đào :** *Trốn, 36 kế có kế trốn là hơn cả.*

9. KÊ TÌNH NGƯỜI MÊ

Xuất gia quyết một tâm liên,
 Phụ tình đối nguyệt bước lên dặm trường. (1)
 Quần chân áo chít dịu dàng, (2)
 Giả hình nam tử ai tường căn nguyên.
 Song đường thấy sự ngạc nhiên,
 Ruột tâm bối rối thêm phiền não ra.
 Biết đâu dặm thẳng đường xa,
 Biết là giếng cạn hay là bể sâu.
 Chốc là ngần ấy tuổi đầu,
 Đến nay cả lớn vừa hầu cây trơ.
 Giải kia lằm mất chữ đồng, (3)
 Tủi duyên ấy bỗng nở lòng thâm thương. (4)
 Hay là bực tuyết buồn sương, (5)
 Như ai khoét vách treo tường chả chơi. (6)
 Vậy thì sao chẳng một lời,
 Biết mà gả phất cho đời cho xong.

Đá vàng nghe cũng bèn lòng, (7)
 Lẽ nào trống thủng bông long đến điều. (8)
 Vì đâu gió khóa mưa chiều,
 Để nguồn trôi nổi cho bèo mênh mông.
 Mất lò chân chậm răng long,
 Để nhờ Lữ-ngọc hết công tìm tòi. (9)
 Biết bao nước mắt mờ hồi,
 Cây đồng được mấy mươi chồi cho cam. (10)
 Bây giờ đôi ngả bắc nam,
 Biết còn quanh quẩn cõi phàm hay không.
 Nghìn năm nghiêng lở non đồng, (11)
 Biết còn ứng tiếng lạc chung đó là. (12)
 Thương thay lụ khụ tuổi già,
 Để năm canh nguyệt quốc ba tháng hè.

Tiêu thích

Trong kinh Phật nói :“Tâm, Phật, Chúng sinh, ba thứ đó không sai khác gì nhau”. Đúng thế. Phật với chúng sinh cũng vẫn một cái tâm ấy. Phật tỏ ngộ được tâm, Phật thành chính giác, hưởng thú Niết-bàn ; chúng sinh mê mất cái tâm ấy, thành kẻ phàm phu đọa lạc luân hồi. Cái chỗ chia chẻ ấy thật là tinh vi, nhỏ hơn cái tơ cái tóc, thế mà sai một ly đi một dặm. Một niệm cảnh trần, tu chín kiếp tức thì đày đọa ; Một niệm cảnh Phật, trong bể khổ lên thẳng cõi yên vui, thực là màu nhiệm thay ! Như đoạn này bà Thị-Kính thì tỉnh giấc mộng trần, quyết chí xuất gia cầu đạo, con đường trước hy vọng lớn lao là nương nào, sáng sủa sung sướng là nương nào ! Còn cha mẹ bà vẫn trong giấc mê, cảnh trần xoay chuyển, thì phiền não là đường nào, đau khổ là đường nào ; Con đường trước tối tăm mù mịt là đường nào ?

Ta đem hai cái tâm cảnh ấy ra mà so sánh mà suy nghĩ, ta sẽ thấy thế nào là chân, là vọng, là Phật, là chúng sinh vậy.

1. **Phụ tình :** *Đội sao. Đới nguyệt : đội trăng.*

Nói lúc ra đi đêm đã khuya, sao đã mọc, trăng đã cao lên đỉnh đầu rồi.

2. **Quần áo của con trai.**

3. **Vợ chồng lia nhau là cắt giải đồng tâm.**

4. **Sâm Thương :** *Sâm sao mọc buổi sáng. Thương là sao mọc buổi tối. Ý nói cách biệt không thể thấy nhau được nữa.*

5. *Ý nói chán chỗ lạnh lùng, tìm nơi đầm ấm.*

6. *Nói trai gái đi lại vụng trộm với nhau.*

7. *Nói lòng bà Thị-Kính cũng rất vững bền như đá như vàng.*

8. *Bồng là cái trống cơm của con đi đánh bồng đeo ngang bụng mà vỗ hai đầu. Đây nói chơi bởi lu bù.*

9. *Gió khỏa mưa chiều cũng như ta nói gió táp mưa sa vậy.*

10. *Ngày xưa con Lữ-Ngọc là Tiêu-Hồng đi chơi bị lạc, bố tìm đến ba năm mới thấy.*

11. **Cây đồng :** *Ví với con trai, đây nói con trai, đã hiếm, có một con gái lại đi.*

12. **Non đồng :** *Núi có mỏ đồng.*

13. **Lạc chung :** *Cái chuông ở Lạc-dương.*

Sách có câu nói : non đồng lở thì chuông Lạc-dương kêu, ý nói cùng một chí cùng cảm ứng nhau.

10. MỘT TẤM HIẾU THÀNH

Nàng từ xa chốn hương khuê, ⁽¹⁾
 Nỗi nhà man mác mọi bề mà lo.
 Cũng toan gỡ mối tơ vò,
 Thành sầu cao ngất phá cho tan tành.
 Tưởng ân trời bể mông mênh,
 Để mà đền được ân tình ấy đâu.
 Tà tà bóng ngả cành dâu,
 Sớm khuya dưới gối ai hầu hạ thay.
 Vắng lời khuất mặt lúc này,
 Lòng người thiếu não biết ngày nào nguôi.
 Nghĩ điều mưa nắng xa xôi,
 Cảm thương đòi đoạn bởi hồi từng đau.
 Chân trời đất khách đã lâu,
 Chiêm bao lẫn thẩn ở đâu quê nhà.

Tiêu thích

Xưa có một đệ tử hỏi Phật rằng :“Sau khi Phật tịch rồi, ngài Di-Lặc chưa ra đời, thì ai là Phật hiện tại ?” Phật dạy : Cha mẹ là Phật hiện tại. Lại khi Phật mới thành Phật, chế giới luật Đại-thừa Bồ-tát. Điều cốt yếu nhất là :“Phải hiếu thuận cha mẹ, sư tăng tam bảo ! Hiếu là cái pháp thứ nhất tới đạo chí thiện, cho nên gọi hiếu là giới” cứ xem kinh và luật của Phật, thì biết chữ hiếu đối với nhà Phật được tôn trọng thứ nhất vậy. Đúng thế :“Trên thêm đầu bạc phơ phơ, ấy sinh Bồ-tát phụng thờ vi tiên”. Cha mẹ sinh con, nuôi con khôn lớn, ân đức như trời như bể, thế mà làm con lại không biết nhớ ơn, lo toan báo đáp, thì con người ấy còn có

cái gì để gọi là người nữa ! Dù cho theo tôn giáo nào, cũng không thể thực hành tôn chỉ của tôn giáo ấy được, theo chủ nghĩa gì, cũng không trung thành với chủ nghĩa ấy được. Vì thế nên Thánh-Hiền cho chữ hiếu là đầu trăm nét, hễ làm được tròn chữ hiếu, thì làm việc gì cũng nên vậy. Bất cứ người tại gia, xuất gia, nghĩ một điều gì, làm một sự gì, cứ tự hỏi ngay mình rằng : Ta nghĩ thế này, ta làm thế này, có đến nỗi nhục cho cha mẹ ta chăng, hay là vẻ vang cho cha mẹ ta ? Nếu là nhục thì dù lợi cho ta đến thế nào ta cũng quyết bỏ ngay đi, mà làm vẻ vang cho cha mẹ, thì dù bỏ cả thân mạng cũng làm. Cứ dùng một phương pháp ấy mà tu mà làm, chắc chắn là phải hợp đạo lý thành công quả vậy. Ôi ! thiết thực biết nhường nào, chân chính biết nhường nào ! Phật lấy hiếu làm giới thực là có cái ý nghĩa sâu xa lắm vậy.

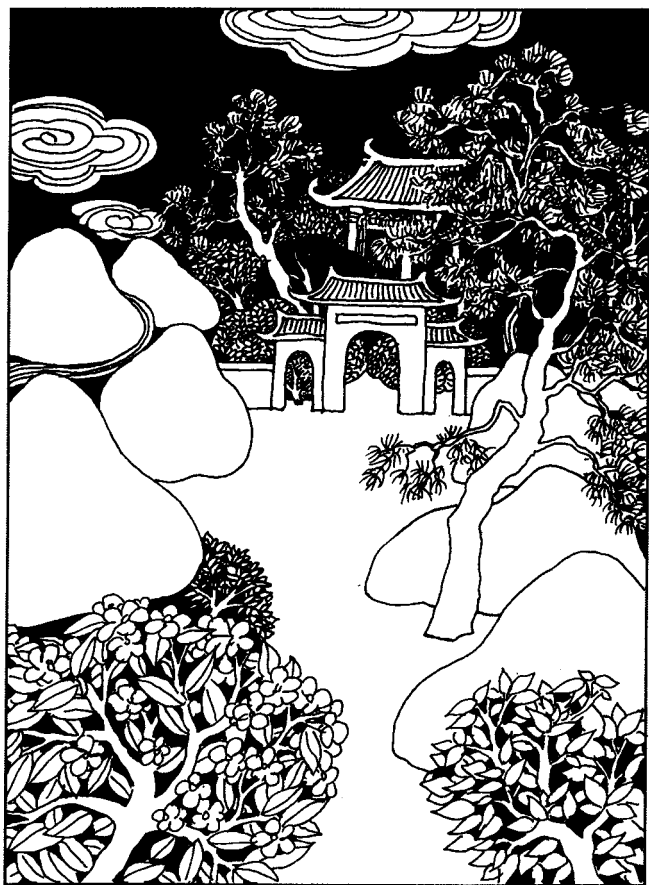
1. **Hương khuê** : *Phòng hương, phòng con gái ở.*

11. THẤY CỬA BỒ-ĐỀ

Hỏi thăm dặm liễu dần dà,
 Ngõ đâu Vân tự chẳng là ở đây. (1)
 Bốn bề phong cảnh lạ thay !
 Bồng lai kia cũng thế này mà thôi. (2)
 Cửa thuyền sẽ lên chân coi, (3)
 Trông lên sư cụ vừa ngồi tụng kinh.
 Mưa hoa rẩy khắp bên mình, (4)
 Nhấp nhô đá cũng xếp quanh gập đầu. (5)
 Mới hay đạo Phật pháp mầu,
 Nghĩ đây cũng dễ đổi sầu làm vui.

Tiêu thích

Đại để tâm lý chung của người đời đối với cảnh chùa có hai mối tin tưởng này : Một là nhận cửa chùa là cửa thanh tịnh, giải thoát, mỗi khi gặp cảnh phiền não, thì chạy vào chùa cho khuấy khuấy cơn sầu ; Hai là bước vào cửa chùa là cách đời xa quá, mất hết cả cái thú làm người, cho nên nhà nào có người đi tu, cũng coi như một người đã chết, mà đem lòng thương hại xót xa. Hạng trên thì phạm vào cái lỗi : “Nạn tới mới ôm chân Phật”... “Hữu sự thì vái tứ phương, vô sự nén hương chẳng mất” là lợi dụng cửa Phật lấy lợi ích mình, chứ không phải là tin thực. Hạng dưới thì phạm vào cái lỗi : “Chìm đắm sông mê, không biết chỗ nào là cảnh thật”. Vì thế cho nên Phật pháp suy dần, vì thế mà người tu ít người chứng quả thật. Muốn cứu chính lại hai mối sai lầm ấy, cần phải giải thích cho người đời nhận rõ đạo lý của Phật, đích là phương thuốc trừ sạch bệnh mê lầm ; cho người được cái sướng



*Bốn bề phong cảnh lạ thay !
Bồng lai kia cũng thế này mà thôi.*

chân thật thường còn, chế độ nhà chùa là xếp đặt một hoàn cảnh thuận lợi cho người tu để bén mùi đạo, để xa bụi trần mà thôi. Thêm một người đi tu là thêm một vị xả thân cứu thế, mưu tăng hạnh phúc cho đời, phát tâm đi tu, là tự độ lấy mình, lại độ cho người chứ không phải là chán đời, là trốn đời, như vậy thì Phật pháp mới thịnh. Phật pháp có thịnh thì cái khổ của đời mới mong giảm bớt dần vậy.

1. **Vân tự** : Tên một ngôi chùa ở Cao-ly.

2. **Bồng-lai** : Một quả núi trong ba non thần ở giữa Bọt-hải.

Tục truyền chỗ đó là chỗ thần tiên ở, nhà cửa làm thuần bằng vàng bạc.

3. **Cửa thuyền** : cửa chùa, cửa thanh tịnh.

4. **Mưa hoa** : Sư cụ Trí-Nghiêm đời Đường ngồi tụng kinh, trời mưa hoa rắc xuống quanh mình.

5. **Cụ Đạo-Sinh** trong khi tham cứu Phật pháp, nhận thấy cái lẽ Xiển-đề cũng có Phật tính, không biết có đúng chân lý của Phật không, mới xếp đá xung quanh giảng cái lẽ ấy rồi hỏi hòn đá có nhận thế là phải không, đá đều gật đầu. Sau đem được bộ Kinh Niết-bàn về thì quả nhiên trong kinh ấy Phật đã ấn định rõ cái nghĩa Xiển-đề cũng có Phật tính rồi.

12. NGHE TỔ ĐẠO MẦU

Chờ khi kinh giáo vừa rồi, (1)
 Lạy sư mới bạch khúc nôi tổ tường.
 Trình bày tên tuổi gia hương, (2)
 Nhà xưa theo dấu văn chương cũng là.
 Chán vòng danh lợi phồn hoa, (3)
 Chắp tay xin đến thuyền già quy y. (4)
 Sư rằng :“này đạo Từ-bi,
 Rộng đường phổ độ hẹp gì trần duyên.
 Nhưng sao đương độ thiếu niên,
 Nhìn xem phong thể cũng nên con người.
 Cớ chi nhà lối xa khơi,
 Đem mình dài các vào nơi lâm tuyền. (5)
 Hay là tửu phạm hờn duyên,
 Hay là đeo lụy mang phiền chi chẳng ?
 Chín e vượn Sở lạc chùng, (6)
 Bận lòng đến cả cây rừng chưa minh. (7)
 Thưa rằng :“trẻ mở thư sinh, (8)
 Làm chi cho được lụy mình chớ e.
 Lén chân nhờ bóng sân hòe, (9)
 Cũng mong tranh đấu ngựa xe với người.
 Đoái trông sự thế nực cười,
 Như đem trò đối mà chơi khác gì. (10)
 Phù vân một đoá bay đi, (11)
 Khi thì áo trắng khi thì muông đen. (12)
 Chặt đường nam-thoán như nêm, (13)
 Cân đai nhan nhản người quen với mình.
 Chẳng thềm ra áng công khanh, (14)
 Mà đem thân thế làm hình dịch chi. (15)

Cho nên mến cảnh trụ trì, (16)
 Giám xin nhờ đức Tăng ni mở lòng".
 Sư khen rằng : "kẻ nho phong, (17)
 Đã xem đến chữ sắc-không đâu mà. (18)
 Kia bào kia ảnh phút qua, (19)
 Kia sương kia chớp kia là chiêm bao. (20)
 Lọ là tranh khí thấp cao,
 Kẻ xem khoái chí, người gào thất thanh. (21)
 Lấy ai làm nhục làm vinh,
 Trăm năm là áng cỏ xanh rì rì. (22)
 Sao bằng vui thú Liên-trì, (23)
 Dứt không tứ-tướng, sá gì nhị-biên. (24)
 Đạo này huyền thực là huyền,
 Hư không mà vẫn đậm nhiên thế này. (25)
 Tiểu đà mến đạo nơi đây,
 Kính-Tâm tên đặt từ nay gọi thường. (26)

Tiêu thích

Đây là một đoạn cốt tử trong toàn bộ Bản-hạnh này. Hiểu hết đoạn này thì chân lý nhà Phật mười phần đã rõ được bảy rồi. Vậy chia làm hai mục đích mà giải qua như sau : Tâm lý người ta ai cũng có hai mối quan niệm : một là chán, hai là thích. Chán cái này tất thích cái kia, chán cái kia tất thích cái này, không thể trong một lúc mà đều thích đều chán được. Chán thì bỏ, thích thì lấy ; chán thì xa, thích thì gần, chán thì ruồng rẫy đi, thích thì vơ cào lấy. Hai bên đều đi đến chỗ cực đoan cả, mà đều có sức mạnh khôn cản được. Người có trí tuệ biết thích cái hay, kết quả sẽ tới cái cõi thanh cao tự tại, kẻ không trí tuệ, lại thích cái dở, kết quả sẽ đoạ lạc vào hạng tội xấu xa. Chỉ bởi có một mối đó mà bên thì

lên ngự sen, bên thì trầm luân địa ngục, quan hệ biết là nhường nào. Con người không có trí tuệ, tức là con người ngu si hoặc say đắm những món nhục dục ê chề của trần gian tham lam giận dữ, si mê, mãi miết trong vòng danh lợi, nhô lên chìm xuống, kẻ này thoát ra người kia đắm vào, bị cái bả dục lạc nó làm cho đầy đọa cơ cầu mà vẫn cứ lẫn xả mình vào, lại kêu gào mọi người cùng lẫn vào, cho nên mới gây những cái thảm họa, như những trận thế giới chiến tranh gần đây, không ai không công nhận là khổ, mà vẫn không thấy mấy ai biết hồi đầu lại ? Nếu cứ chấp mê như thế thì kiếp kiếp đời đời, luân hồi sinh tử, không bao giờ cất đầu ra được. Phật là một đấng đại giác, biết rõ cái chỗ mê chấp của chúng sinh như thế..., biết bao cái mà chúng sinh cho là quý, là trọng, là khôn, là khéo, là giỏi, là tài v.v...đều là cái cội rễ sinh tử cả. Đã không biết là ác, lại ca tụng cái ác, thì cái ác quả ấy biết đến thế nào nữa ? Cho nên Phật phải cười con thuyền đại-từ đại-bi đại-nguyện vào trong bể lớn sinh tử mà kêu gọi chúng sinh, mà cứu vớt chúng sinh, cho qua bể khổ, sang ngàn giác. Phương pháp cứu khổ của Phật cũng không có xa lạ gì, nó chỉ là ngọn đèn sáng rực, chiếu giọi vào tâm chúng sinh, khiến cho chúng sinh, tỏ ngộ ra rằng chính bản thể của mình là Phật, chỉ vì mê lầm không tỏ, lầm lạc lối tà, cho nên mới phải chịu đủ khổ não ấy. Nếu biết nhận lấy tội lỗi, chịu phục lời Phật đem cái tâm trong sạch sáng láng nguyên lai sẵn có đó mà tinh tấn lên thì tự nhiên lòng sẽ chán các món dục lạc của trần gian như sắc, tài, danh, lợi v.v... đều là trò dối cả, cho đến cái thân này, cái quả đất ta ở này cũng là vô thường biến huyễn, không có một vật gì có hình sắc mà tránh được khỏi cái công lệ : Thành, trụ, hoại, không, rồi quay về đường chính mà thích... Thích cái đạo lý chân không của nhà Phật, phá tan được bốn tướng : Ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, liễu cả hai bên sinh tử cũng là không, thì tâm trí lặng trong, sáng

suốt linh động, tự tại giải thoát, ba món độc tham sân si sạch hết, một lòng từ bi hỷ xả, như cái gương tròn lớn, soi tỏ mười phương. Tự mình đã giải thoát rồi, lại đem đạo lý ấy ra mà giải thoát cho người, khiến cho ai nấy cùng tỏ đạo màu, cùng bỏ lối rậm, cùng lên đường quang, nhân ngã sạch rồi, còn đâu tranh chấp, cùng nhau yên vui, dưới bóng từ quang, êm êm sung sướng, hớn hở tung bừng, vĩnh viễn không có những sự đau thương khổ nạn nữa, thế mới là cái hạnh phúc chân thật cho ta đáng thích vậy.

1. **Kinh giáo :** *Phương pháp Phật đã dạy trong kinh.*
2. **Gia hương :** *Quê nhà.*
3. **Danh lợi phiến hoa :** *Trong vòng danh lợi giả dối nhọc nhằn.*
4. **Thuyền già quy y :** *Xin đem cả tánh mạng về nương của Phật.*
5. **Trần duyên :** *Người ở trong cõi trần tục. Đây nói Phật là đạo rộng, độ cho hết thấy trần gian.*
6. **Lâm tuyền :** *Suối rừng. Ý nói nơi vắng vẻ.*
7. **Vượn Sở :** *Vua nước Sở mất con vượn mà chặt hết cây trong rừng. Đây nói ngờ rằng vì tội lỗi trốn tránh vào chùa e làm lụy cả đến nhà chùa chăng.*
8. *Xem đoạn trên.*
9. **Thư sinh :** *Học trò*
10. **Sân hòe :** *Bởi chữ hòe-đình, bởi tích ông Vương-Hậu đời Tống, nay thường dùng để nói con trai nhà khá giả.*
11. **Trò dối :** *Phật nói : hết thấy mọi sự vật ở thế gian đều không*

có thật, chỉ như trò quỷ thuật làm rối người thôi.

12. **Phù vân** : đám mây nổi bay trên trời.

13. *Nói sự đời thay đổi bất thường như đám mây nổi trên trời lúc thì hình như tấm áo trắng, lúc thì hình như con muông đen.*

14. **Nam thoán** : Con đường dưới núi Thường-Sơn qua Tràng-An. Đây nói biết bao kẻ mũ cao áo dài chen nhau trên con đường đó vào kinh Tràng-An mưu cầu phú quý mà có thấy mấy ai trở về được đâu.

15. **Công khanh** : Tước Công, quan khanh là sang cực điểm.

16. **Hình dịch** : Vô danh lợi bất thân làm tôi tớ nhọc nhằn.

17. **Trụ trì** : Các sư ở chùa vâng giữ lấy Phật pháp gọi là trụ trì tam bảo.

18. **Kẻ nho phong** : Kẻ có lễ độ ra vẻ con nhà nho.

19. **Sắc không** : Sắc là cái có hình có tướng, không là không thật. Người đời nhận có sắc có không nên mới chấp chước. Phật thì biết rõ sắc tức là không, không tức là sắc, nên chẳng chấp chước cái gì.

20. **Bào** : Bọt nước ;

ảnh : cái bóng.

21. **Sương, chớp** : chiêm bao.

Hai câu này ý nói mọi sự mọi vật đều vô thường biến chuyển. Đây là dịch theo câu kệ trong Kinh Kim-Cương : “Hết thảy mọi sự mọi vật có vì lẽ gì mà làm ra, đều là trò dối, biến huyễn vô thường, như bọt nước, như bóng qua, như sương mai như chớp nhoáng, như chiêm bao vậy”.

22. *Lấy trí khôn ranh mãnh mà lọc lừa nhau, kẻ thắng thì mừng khoái trí, mà kẻ bại thì kêu gào thất thanh.*

23. *Thắng hay bại rồi cũng về một cái mả cỏ mọc xanh rì.*

24. Liên trì : *Ao sen.*

Người tu đạo Phật, khi chết sẽ được về Cực-lạc ở trong ao sen, mơn hoa sen làm bào thai mà sinh ra.

25. Tứ tướng : *Bốn cái hình tướng chúng sinh chấp là có nên cứ tranh dành nhau hoài. Một là tướng ngã, hai là tướng nhân, ba là tướng chúng sinh, bốn là tướng thọ giả. (Muốn hiểu rõ nên đọc kinh Kim-Cương, kinh Viên-Giác, đây không thể giải được vì dài quá).*

Nhị biên : *một bên là sinh, một bên là tử.*

26. Đạm nhiên : *Thanh đạm tự nhiên , không cầu không cạnh.*

27. Kính-Tâm : *Cái tâm người ta hễ phóng túng nó ra, thì muôn ác ngàn tội đều phạm hết, mà ngăn cấm nó lại thì nét nào cũng hay. Muốn ngăn cấm nó thì phải dùng công phu kính, lúc nào cũng kính sợ, không việc gì không kính, thì tâm tự nhiên yên lặng trong sạch, đó là một phương pháp cốt tử cho người tu, nên đặt là Kính-Tâm vậy.*

13. TẠM PHỤC KHÁCH TRẦN

Vâng lời nương cảnh Thượng-phương, (1)
 Khêu đèn Bát-nhã giống chuông tham thuyền. (2)
 Chân kinh ghi chữ tâm truyền, (3)
 Chực tòa Long-nhiều vui miền Hổ-khê. (4)
 Đòi cơn tướng nổi hương quê, (5)
 Người đi nghìn dặm, lòng về năm canh.
 Sự mình mình ngộ với mình,
 Nặng tình cũng phải nén tình làm khuây.
 Đây gương trí tuệ mài đây, (6)
 Bao nhiêu khổ não cắt ngay cho rời.
 Hương sông pháp giới ngủi ngủi, (7)
 Thông rung trống kệ, trúc hồi mõ kinh. (8)
 Có người cảnh lại càng thanh,
 Bồn không cũng nảy ra cành liên hoa. (9)
 Đã lồng ba tấm cà-sa, (10)
 Nhưng người tiên vẫn trông ra khác phạm.
 Dập diu trước chốn thuyền lam, (11)
 Đưa hoài-xuân những muốn làm ni cô. (12)
 Ngõ chàng Phan-Nhạc đầy ru,
 Ra đâu cũng ném quà cho tiếc gì. (13)
 Trời sinh tư sắc làm chi, (14)
 Hoa thơm bướm cũng có khi bận lòng.

Tiêu thích

Sáu căn : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu trần : sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn tiếp xúc với sáu trần thành ra sáu thức. Thức là phân biệt. Mắt trông thấy sắc phát ra thức phân

biệt sắc ấy là sắc gì, đẹp hay xấu, ưa hay ghét, bấy giờ mới thành ra cái công dụng đúc nên hạt giống mà chứa vào trong kho bát thức, rồi cứ gặp duyên là hiện hành ra, hiện hành ra rồi lại đúc thành hạt giống khác để dùng mãi mãi, không bao giờ hết. Vì thế mới gây nên nghiệp mà phải luân hồi mãi. Phải tu làm sao cho chuyển thức thành trí, khiến cho sáu căn yên lặng, sáu trần là không, rồi mới thanh tịnh hẳn mà chứng được cái quả vô sinh, thành Bồ-Tát, thành Phật được. Cảnh chùa tuy là một cảnh để cho người tu yên ở đó mà lánh xa bụi trần, mà dễ đường tu đạo. Nhưng phải biết đó chỉ là mượn duyên để tạm phục khách trần phiền não thôi, nếu không gắng cố sức tiến mau vào đạo, suốt được cái lẽ căn cảnh đều không, thì trong chốn vắng lặng, lại càng tăng thêm cái sức phản động cho sáu tên giặc lục-căn rất mạnh ; nguy hiểm lại gấp mấy cõi trần kia vậy. Cổ-Đức đã nói :“Đi tu một năm, Phật ở gần ngay trước mắt ; Tu được ba năm, Phật xa tít bên Tây-phương”. Thực là một câu chí lý vậy. Ai người tu hành, phải nên tỉnh mau.

1. **Thượng phương** : Nơi cao quý hơn cả mọi nơi.

2. **Bát-Nhã** : Chân trí. Chân trí sáng suốt như đèn soi tỏ lối mê vậy.

Tham thuyền : Xem xét cơ thuyền. Ngồi yên lặng, tự hỏi mình rằng : Trước khi ta chửa sinh, ta là ai. Suy xét mãi, bao giờ trả lời được là tỏ đạo.

3. **Tâm truyền** : Đạo màu không thể dùng nói năng văn tự mà miêu tả được, chỉ có tâm truyền tâm mà ngộ được thôi.

4. **Long nhiều** : Tòa cầu long. Khi Phật Tổ Thích-Ca giáng sinh có chín con rồng xuống phun nước tắm cho Ngài. Đây nói hôm mai được châu chực dưới bóng Phật-Tổ vậy.

Hổ khê : Tên một khe núi Lư-Sơn bên Tàu. Cụ Đạo-Viên tu ở đấy, khi tiến chân ông Đào-Nguyên-Lượng vào thăm cụ ra, đến đó thì có một con hổ gầm vang lên, nên gọi là Hổ-khê.

5. **Hương quê :** Quê nhà.

6. **Gương trí tuệ :** Người ta ngu mê, bị cái giây tình ái chới chằng, nên sinh ra lăm nổi khổ não, có cái trí tuệ sáng suốt, soi tỏ được nó là giả dối hư xằng, không vướng mắc nữa, cũng như thanh gương chém đứt giây xiềng vậy.

7. **Pháp giới :** Hết thấy mọi sự mọi vật đều do tâm tạo ra, tâm đến đâu thì gọi đó là pháp giới.

8. **Đây nói cái cảnh thiên nhiên trong chùa, tụng kinh đọc kệ, xen họa với thông reo trúc động, nhịp nhàng như trống với mõ vậy.**

9. **Liên hoa :** Hoa sen. Đây nói có người có cảnh thì cảnh nào cũng đẹp cũng vui.

10. **Ba tấm Cà-sa :** Tấm An-dà-hội (Tấm ngủ) ; Tấm Uất-dà-la-tăng (tấm thất) ; Tấm Tăng-già-lê (tấm ở-y). Ba tấm áo này chỉ người nào tu đã thụ 250 giới luật mới được mặc.

11. **Thuyền lam :** Ghép hai chữ thuyền lâm và già lam cho dễ gọi, nghĩa là nơi thanh tịnh để tu hành.

12. **Hoài xuân :** Có ý xuân tình, mang lòng dâm dăng tình ái.

Ni cô : Sư nữ.

13. **Đây nói Kinh-Tâm đẹp như Phan-Nhạc nên đàn bà con gái thấy cũng đem lòng mến yêu.**

14. **Tư sắc :** Dáng dấp nhan sắc. Đây nói người đẹp thì lăm kẻ dòm nom vậy.

14. ĐỊA NGỤC THIÊN ĐƯỜNG

Trong làng có một phú ông, (1)
 Gia tư độ với Thạch-sùng kém đâu. (2)
 Tiểu-thư ở chốn hồng lâu, (3)
 Tuổi vừa đôi tám Thị-Mâu là tên. (4)
 Lá hồng đặt xuống dăng lên, (5)
 Mới duyên đo đấn chưa nên mối gì.
 Nào rằng giữ nét khuê-vi, (6)
 Ngày rằm mừng một cúng đi cúng dàng. (7)
 Liếc trông thấy tiểu dụ-dàng, (8)
 Sóng thu xui khiến cho nàng khát-khao. (9)
 Người đâu có dáng thanh tao, (10)
 Bóng hoa dưới nước, vẻ sao trên trời. (11)
 Sắp thừa chưa kịp ngỏ lời,
 Mới đồng mặt chút đã dời chân đi. (12)
 Khấn sao đức Phật độ trì, (13)
 Xui ra họa có chước gì được thân. (14)
 Ví không phải kiếp Châu-trần, (15)
 Thì xin một trận phong-vân cũng nhờ. (16)
 Lạ chẳng tiểu vẫn hững-hờ,
 Máy phen thì cũng thờ ơ với mình.
 Hoa kia nói hẩn nghiêng thành, (17)
 Chào hoa, hoa lại vô tình mới cảm. (18)
 Tri-âm chẳng gặp tri-âm, (19)
 Để ai mong đứng mong nằm sâu riêng.
 Trách ông Nguyệt-lão nào thiêng, (20)
 Có khi bên thích, bên kiêng kéo là. (21)



*Liếc trông thấy tiểu diu dàng,
Sóng thu xui khiến cho nàng khát khao.*

Tiêu thích

Coi một đoạn này ta thấy rõ ngay thế nào là sướng, thế nào là khổ, thế nào là sạch, thế nào là bẩn, thế nào là địa ngục, thế nào là thiên đường. Kinh Pháp-Hoa nói : “Cội rễ sinh tử, là lòng tham ái”. Đúng thế, có tham ái mới lôi kéo nhau mà cùng sinh, sinh thì phải tử, tử rồi lại sinh, quay đi quay lại như cái bánh xe, vì thế nên gọi là luân hồi. Trong sự tham ái thì cái sắc dục tình ái là nguy nhất. Vì nó là cái cội rễ sinh ra các giống hữu tình, từ bao nhiêu kiếp, thâm căn cố đế, không phải là bực tu hành nhiều kiếp liễu ngộ vô sinh, coi sắc như không, coi không như sắc, thì tới cảnh thực kia khó mà thoát khỏi. Nên trong kinh Phật răn rằng : “Thoạt sinh mới niệm xằng, mất ngay năm thần thông... Rằng : May chỉ có một thôi, nếu có hai cái như thế, thì khắp gầm trời này, chẳng một ai tu được !”. Đáng sợ thay tình ái ! Ghê gớm thay tình ái ! Biết bao nhiêu người chìm đắm ê chề vì mảy mà vẫn không tỉnh ra được, ác hại thay ! Mắc vòng tình ái thì khổ thế, mà vượt khỏi nanh vuốt của nó thì lại sướng vô cùng. Ông Bàng cư sĩ nói : “Cũng như người bằng gỗ xem hoa”. Câu nói thực là tuyệt diệu. Như bà Thị-Kính với Thị-Mẫu, bên sạch bên nhơ, thực như một bức ảnh truyền thần, ai coi cũng phân biệt được ngay vậy. Người tu có đến được cảnh này, thì mới có thể nói chắc được. Nếu lòng trần còn bận, thì gặp cảnh cũng nguy lắm thay.

1. Phú ông : Ông nhà giàu.

2. Gia tư : Cơ nghiệp tài sản.

Thạch Sùng : Tên một người giàu lớn đời Tấn.

3. Hồng lâu : Cái lầu của con gái nhà quyền quý ở.

4. Đôi tám : mười sáu tuổi.

5. Lá hồng : Vu-Hộ người nhà Đường nhặt được một chiếc lá

trôi trên giòng nước, trên lá có đề một bài thơ ông họa một bài thơ vào một cái lá khác vút xuống giòng nước trôi đi. Cung nhân là Hàn-thị nhật được. Sau Hàn-thị lấy Vu-Hựu thực. Đây nói Thị-Mầu có nhiều nơi hỏi mà nàng chưa chịu lấy ai.

6. **Khuê-vi** : Nơi phòng the kín đáo của dân bà.

7. **Cúng dâng** : dâng cúng tặng biếu các món lên chùa.

8. **Liếc** : lé mắt nhìn trộm.

9. **Sóng thu** : Mất đa tình, nhìn như có nước lóng lánh ở trong guồng mắt.

10. **Thanh tao** : Thanh cảnh tao nhã, đẹp một cách thanh tú tao nhã.

11. **Tả cái vẻ đẹp như hoa lồng bóng nước như sao lấp lánh trên trời.** Tục ngữ thường nói : “*Đẹp như sao băng*” là thế.

12. **Đồng mặt** : Gặp mặt, hai bên thấy nhau. Đây nói vừa thấy mặt đã rời chân đi.

13. **Độ trì** : Tế độ giúp đỡ cho.

14. **Thân** : Thân cận gần gũi.

15. **Châu-Trần** : Họ Châu họ Trần đời đời dâu gia với nhau. Đây nói dù chẳng được lấy nhau làm vợ chồng chính thức.

16. **Phong vân** : Nói sự trai gái gặp gỡ dâm dục.

17. **Nghiêng thành** : Nhan sắc đẹp quá khiến người say mê, làm cho vua chính trị trở nên mất cả nước. Làm cho tướng sĩ hững hờ mất cả thành.

18. **Căm** : Tức giận.

19. **Tri âm** : kẻ biết tâm sự nhau.

20. **Nguyệt lão** : Ông già đứng dưới mặt trăng, cầm sợi chỉ đỏ buộc chân hai người kết làm vợ chồng. Theo tích Đường-Vi-Cổ khi trọ ở quán thành Nam, thấy một ông già giơ sách xem ở dưới bóng

trăng. Cố hỏi sách gì ? Thì ông già nói là quyển sổ hôn của người trần gian, vì thế sau người ta gọi nhà trọ ấy là điếm định hôn. Ý nói sự hôn nhân của người ta đều đã có ở trong sổ của ông già ấy giữ rồi vậy.

21. **Thích** : là nhà Phật. Nhà Phật cho sự dâm dục là cái cội rễ luân hồi, người tu phải kiêng dè nhất. Đây nói trách ông nguyệt lão thiêng liêng, biết nhà Phật giới dâm chẳng se cho Thị-Mầu được như nguyện.

15. VÀO SỔ ĐOẠN TRĂNG

Đăm-đăm tưởng nguyệt mơ hoa, (1)
 Biết bao khuây khỏa cho qua cơn sầu.
 Trong nhà sẵn đĩa thương đầu, (2)
 Quyền nghi một chút dễ hầu ai hay. (3)
 Nào ngờ gió thổi mưa bay, (4)
 Hạt kia gieo đầy đủ ngày thì sinh. (5)
 Ba trắng coi đã khác hình, (6)
 Cơm ăn thì biếng mùi chanh lại thèm. (7)
 Song thân ngờ mới hỏi xem :
 “Sao con đã mọc ra điếm chẳng hay ?
 Thế mà ai hỏi bấy nay,
 Đồi bên tay áo chẳng day bên nào. (8)
 Lỡ rồi khôn biết làm sao,
 Chứ con giả mạo gieo đào với ai. (9)
 Để mà ăn cây bưng tai, (10)
 Dăng-dăng nghe chuyện bề ngoài hổ ngươi”.

Nàng rằng :“đâu khéo những lời,
 Nào ai dễ có đại đời thế đâu !
 Cánh hoa vẫn giữ còn màu,
 Con oanh vẫn hót tiêu sầu mặc thây. (11)
 Ví dù tính nước lòng mây, (12)
 Nhà ma nào chịu đến rầy chưa đi. (13)
 Năm xung thảng hạn phải khi,
 Hóa ra thế ấy, hỏi chi tức mình !”

Tiêu thích

Biết bao nỗi khổ ở đời, đâu mỗi đều là vì có cái vọng sinh. Có vọng sinh mới có vọng tử, tử sinh sinh tử, như bánh xe quay, còn biết bao lúc nào là trước, nên cứ mê mang dính líu vào trong vòng đó, khó mà tỉnh lại và thấy rõ cái bộ mặt xưa được nữa. Cái mê đó Phật gọi là vô thủy vô minh, phải tu đến Thập-địa Bồ-tát mới thấy rõ bản tướng của nó mà đoạn đi được, và mới chắc chắn là đoạn hẳn phiền não, tới cõi Niết-bàn chân thật được. Dâm dục là cái cội rễ vọng sinh muốn đoạn trừ nó, nào phải là sự dễ dàng. Nó là cội rễ sinh tử, nên hạt giống của nó rất tốt, rất nhiều, cho đến nhân duyên của nó cũng rất thuận toại, nhất là ở vào cái đời vật chất quá thế này, lại càng làm cho hạt giống nó mau nở mau tốt, nên trong buổi này mà tu được, lại càng khó lắm. Phải biết hạt giống ấy sở dĩ nảy nở mau chóng, là vì mỗi nghĩ bảy trăm miên, hun đúc ủ ấp cho nó luôn luôn, nếu so với các hạt giống khác, ta thấy nó mạnh gấp trăm nghìn vậy. Đã biết cội gốc bệnh rồi, thì người tu cần nhất là phải chú trọng vào đầu mỗi nghĩ. Phải tỉnh táo luôn luôn mà soi xét nó, hễ nó mon men ra thì dập ngay nó đi, hay mượn cảnh vật khác mà thay thế vào, lâu lâu tự khắc nó bớt dần mà trong tâm tự nhiên nhẹ nhàng thanh sạch

vậy. Hai câu đầu đoạn này, hai chữ dăm dăm thực là tả được một cách thiết thực và màu nhiệm vậy. Ai người tu hành, ai người biết tự trọng cái phẩm giá cao quý, phải để ý đến hai chữ ấy lắm mới được.

1. Nói trai gái dăm dăng.

2. **Thương đầu** : Đây tớ trai.

3. **Quyền nghi** : Tạm thì cho xong việc.

4. **Nhân duyên hội hợp**, đủ làm cho cái quả chóng chín.

5. **Hạt giống được mưa gió** luôn, thì chóng nở. Đây nói Thị-Mâu tư thông với thằng ở thành chùa hoang.

6. **Ba trăng** : Ba tháng. Có mang ba tháng đã hiện rõ hình tướng.

7. **Đàn bà có mang**, bị ghen thì thích ăn của chua như chanh khế v.v...

8. Nói ai hỏi cũng chẳng chịu lấy.

9. **Mặn đào** là đồ trai gái phải lòng tặng lẫn cho nhau.

10. **Tục ngữ** nói : “ăn cáy bưng tai” ý nói việc không thể dấu được.

11. Nói con gái giữ lòng trinh khiết, như hoa còn nguyên màu, mặc con oanh hót cũng chẳng màng đến, nghĩa là chẳng hoài thân vì cái xuân tình vậy.

12. **Tính nước lòng mây** : Nói người tâm không nhất định.

13. **Thị-Mâu** nói : nếu có sự ám muội gì đã trốn đi đời nhà ma nào rồi, còn ở đây làm chi nữa.

16. ÁC NHÂN ÁC QUẢ

Dứt lời nghe mõ nguyệt bình, (1)
 Rằng :“Đòi con gái ngoại tình ra tra”. (2)
 Phú ông thấy sự xấu xa,
 Trở vào tặc lưỡi, trở ra vật mình.
 Rằng :“con sinh sự, sự sinh, (3)
 Há rằng vạ ở trời xanh gieo vào.
 Một là động địa làm sao,
 Nước phương mộc đục thắm vào chẳng sai. (4)
 Hai là lằm thuốc đông dài,
 Cái dâm-dương-hoắc thì ai cũng vừa. (5)
 Ba là phải đưa trao bùa, (6)
 Miếng trầu hoan hỉ nó trao bao giờ.
 Vô tình nào có ai ngờ,
 Thế mà ăn nói bốn bờ như không. (7)
 Khôn thời thừa thốt cho xong,
 Khéo mà bè chuối trôi sông chẳng là”. (8)
 Dắt tay kính dẫn nàng ra, (9)
 Con mang bụng nặng cha già theo sau.
 Những là chê khó chê giầu,
 Để sau con dại để hầu ai mang. (10)
 Phú ông nghe nói hổ hang,
 Nhủ rằng sau đây liệu đường mà đi.
 Thừa rằng :“hổ phận nữ nhi,
 Tam tông hằng giữ một ly chẳng rời. (11)
 Dẫu khi bãi Hán chơi bời, (12)
 Đố người cường bạo một đời dám trêu.
 Điều đâu như dệt như thêu,
 Điều đâu ai khéo đặt điều xấu xa.

Có đâu những thói dâm tà,
 Bởi vì xấu máu hóa ra thế này.
 Thực là vạ gió tai bay,
 Bỗng dưng gặp lửa bàn tay tội đời !”
 Làng rằng :“nào phải nói chơi,
 Đừng quen giáo lá những lời vắt chanh. (13)
 Tướng kia coi đã hiện hình,
 Nhỡn quang thu thủy có lành được đâu. (14)
 Chẳng hay ngày tháng bao lâu,
 Má hồng coi đã ra màu xanh xanh.
 Phải ai thì thú thực tình,
 Luật cho đoàn tụ cũng thành thất gia. (15)
 Không thời một chữ thừa qua,
 Chín trâu chưa dễ chuộc ra được nào”. (16)
 Nghe lời diu dặt mà nao, (17)
 Nghĩ mình đã trót để nào dấu xong,
 Thương đâu nó đã tếch trong, (18)
 Nói ra thêm xấu vả không có chừng. (19)
 Phép người đã cứ cung xưng,
 Yêu ai chỉ nấy may chung được nhờ.
 Thưa rằng :“trước hãy còn sơ (20)
 Cạn sông thời cá sờ sờ khôn che. (21)
 Xưa nay ở chốn thâm khuê, (22)
 Dù ong hay bướm chưa hề biết ai.
 Phải chi lên chốn thuyền trai, (23)
 Kính-Tâm tiểu ấy gặp ngoài sau bia.
 Quá yêu trót đã nguyện thề,
 Nhị hoa phó mặc bướm kia ra vào. (24)
 Dù nên cầu bắc gửi trao,
 Nhờ làng ơn ấy đời nào dám quên”.

Tiêu thích

Dâm là đầu muôn tội, cho nên Phật đối với các đệ-tử chế giới cấm hẳn dâm dục, còn đối với các đệ-tử tại gia thì cấm tà dâm, nghĩa là ở trong thế gian, truyền giới nòi giống là một nghĩa vụ, vợ chồng chính thức là một phần hệ trọng trong năm đạo luân thường, nên Phật chỉ cấm tà dâm thôi. Tà dâm tức là trai gái ở chung với nhau, không có đủ nghi lễ chính thức làm vợ chồng vậy. Nhà Nho cũng chú trọng đến đạo vợ chồng chân chính, nên cũng chế ra lễ giáo rất tinh nghiêm để phòng ngừa các sự trên bực trong dâu, trên hoa dưới nguyệt. Vì trai gái dâm dăng, nó có hại lớn cho cả nền phong hóa một nước và nguy đến cả mệnh mạch của chủng tộc nữa vậy. Dâm, theo như kinh Phật thì tội ác rất lớn, hết kiếp trần gian, tất phải đọa vào ba ngã ác, chịu đủ nỗi khổ, không biết bao giờ thoát ra. Mà xét sự thực ở thế gian này, thì biết bao hạnh phúc của mình của gia đình, của xã hội, chỉ một tội dâm là phá sạch. Dâm nên mắc bệnh lao, sái, hoa tinh ; dâm nên ô danh thất tiết, nhục nhã thân gia ; dâm nên xã hội lộn xộn mất cả trật tự, đánh giết nhau, thù ghét nhau, quá nửa là vì dâm cả. Dâm được thỏa, đọa độc tham ; không được thỏa thì đọa độc sân. Tham sân thì phải si, đủ biết cội rễ ba độc là dâm, đáng sợ biết chừng nào ! Đọc một đoạn văn này ta cảm thấy cái nhục vì dâm mà thất tiết, thực là ê chề xấu xa, không còn cái gì nhục hơn nữa dù xưa hay nay cũng vậy.

1. **Nguyệt bình :** *Mỗi tháng họp một lần để bàn bạc bình phẩm công việc trong một xã.*

2. **Ngoại tình :** *Tư thông dâm tình với người ngoài.*

3. **Sinh sự sự sinh :** *Tự mình gây nên việc thì v iệc nó làm lụy mình.*

4. **Mộc dục** : Theo sách địa lý nước Tử phương mộc dục chảy qua nhà hay mã thì đẻ con gái da dâm.

5. **Dâm dương hoắc** : một vị thuốc uống vào sinh ra da dâm dục.

6. **Bùa** : Bùa yêu bả dột.

7. **Bốn bờ** : Chốt nhả cột cườ như thường, chẳng lo nghĩ gì.

8. **Bè chuối trôi sông** : Một thứ hình ác mà tục xata có chỗ dùng để trừng trị kẻ dâm bôn. Buộc cả đôi trai gái vào bè chuối, vứt xuống sông cho trôi ra bể.

9. **Kinh dẫn** : Giắt tay nhau đi.

10. **Tục ngữ nói** : Con đại cái mang, nghĩa là con hư thì cha mẹ mang nhục.

11. **Tam tông** : Ở nhà theo cha mẹ ; Lấy chồng theo chồng; Chồng chết theo con.

12. **Bãi Hán** : Theo trong kinh Thi nói : Con gái trinh chơi ở bãi sông Hán mà bọn trai đa tình không dám hãm hiếp.

13. **Giáo lá** : Nói liến láu, liến thoắng.

Vắt chanh : nói chua ngoa.

14. **Nhơn quang thu thủy** : Người nào con mắt xanh lè như nước mùa thu thường hay đa tình.

15. **Thất gia** : Vợ chồng.

16. **Câu này nói đã đề đơn lên của công thì chín trâu cũng chẳng chuộc lại được.**

17. **Điêu dặt** : Dối dành cặn kẻ khoan thai, nghe dễ nao lòng núng dọt.

18. **Tếch trong** : Trốn mất tích.

19. **Nói ra thêm xấu lại không có chứng cứ gì.**

20. **Sơ** : Nói qua.

21. *Sờ sờ : Rõ ràng không dấu được nữa.*
 22. *Thâm khuê : Buồng kín.*
 23. *Thuyền trai : Cái phòng Thanh tịnh trong chùa.*
 24. *Gái phải lòng trai mặc trai túng dục, như hoa mặc bướm ra vào vậy.*
 25. *Thị-Mầu xin làng bắc cầu ô cho Thị-Mầu được kết duyên với Kính-Tâm.*

17. TRẦN AI ĐIÊN ĐẢO

Rõ ràng chỉ mặt tường tên,
 Truyền đòi tiểu đến nhần tiên đôi co.
 Mảng tin thầy tớ đều lo,
 Dữ lành nào biết duyên do việc gì.
 Vâng đòi sư dẫn tiểu đi,
 Tay lần tràng hạt miệng thì tụng kinh.
 Đến nơi làng hỏi sự tình :
 “Tiểu kia đã quyết tu hành đến đây.
 Sóng kia sao hãy còn hay, (1)
 Thị-Mầu kia đã trình bày phân minh.
 Nói ngay thôi cũng thứ tình,
 Liệu tha chớ có dấu quanh nửa đòn”.
 Lặng nghe đau đớn lòng son,
 Kiếp tu thuở ấy có tròn được chăng !
 Bây giờ cải dạng nam trang, (2)
 Nói ra để giữ khói nhang được nào. (3)
 Thực vàng dấu lửa mà sao,
 Đốt than mà thử mấy tao cũng đầu. (4)

Trước sau nông nổi gót đầu,
 Rằng :“câu không sắc dễ hầu dám sai. (5)
 Như còn bọn dạ trần ai,
 Thời xin có đức Như-Lai trên đầu”.
 Trái tai làng hỏi Thị-Mâu,
 Cứ thừa một mực trước sau rành rành.
 Làng rằng :“thôi chẳng oan tình,
 Tiểu kia cứ thực mà trình mới xong.
 Chẳng suy Phật ấy làm lòng, (6)
 Như đường gia thất cũng không cấm nào.
 Thôi đừng dối Phật dối nhau,
 Ăn hoa lợi nước, ăn rau khóa rào. (7)
 Đào yêu chẳng dễ được nào,
 Buồn mình lại quyến đưa nào yêu chơi.
 Giả hình làm tiểu dối đời,
 Dối ai dễ dối được trời kia ru ?
 Liệu ba mươi sáu đường tu,
 Chẳng thì văn bút vũ vờ để chi”.

Tiêu thích

Ta với chính của thế gian. Phật đã ví dụ như sáu con rồng múa. Đúng thế, mắt trần mờ mịt, lòng trần điên đảo, nhận rằng thế này là chính, thế kia là tà, thực ra chẳng cái gì làm mẫu mực cho định nghĩa tà chính cả. Nghe Thị-Mâu khai là ngoại tình với tiểu Kính-Tâm, thì bắt Kính-Tâm tra khảo, buộc là tội tình ; kể cung xưng đã điên đảo, người xử án cũng điên đảo nói. Nói Phật là lòng, mà có hiểu đâu cái nghĩa “Lòng này là Phật, lòng này phải làm Phật”. Nên dám nghị quyết rằng :“như đường gia thất cũng không cấm nào”. Thực là một lối nguy biện yêu ác, toàn vô

căn cứ, thế mà từ xưa tới nay, thế gian cứ theo câu ấy mà luận đoán Phật pháp, lẽ nào mà Phật pháp chẳng suy vi. Sở dĩ thế gian mê lầm như thế, xét đến cội nguồn, thì lại vì Tăng già không trọn bốn phận làm đệ-tử Phật, trên câu Phật pháp, dưới hóa chúng sinh vậy. Ai người tu hành, đọc đoạn này nên ghi lấy làm lòng, mà san phẳng cái thành tà kiến ấy đi mới được. Trái lại thì mình tự cứu chẳng xong mà cũng chẳng có ai cứu mình đâu vậy.

1. **Sóng** : *Nói thí dụ cái lòng dâm dục của người ta.*
2. **Cải dạng nam trang** : *ăn mặc giả làm con trai.*
3. *Câu này ý nói nếu nói rõ mình nguyên là đàn bà cải trang thì sư thầy sẽ đuổi đi không cho đèn hương thờ Phật nữa.*
4. **Tao** : *Lần. Câu này nói mình chân thực thì có sợ gì thử thách.*
5. **Không sắc** : *sắc tức là không, không tức là sắc, sắc đã là không thì làm chi có sự sắc tình.*
6. *Dịch câu chữ nho Phật tức tâm.*
7. **Hoa lợi nước** : *Cá.*
Rau khóa rào : *Gà.*
8. **Văn dùng bút xử án, Vũ dùng võ trị tội.**

18. TRÀNG HỌC THIÊN NHIÊN

Nói sao cũng cứ chi chi, (1)
 Thăng roi đưa nọc tức thì truyền mau.
 Làm cho chín khúc cũng đau, (2)
 Đào nhân nhó mặt, liễu cau cón mày. (3)
 Hải đường gặp trận gió tây, (4)
 Lá rung lai láng hoa bay tới bời. (5)
 Mười phương Phật chín phương Trời, (6)
 Chưa hay đến sự dưới đời oan ru.
 Đuốc nào soi thấu lời vu,
 Bôi lòe đen t trắng, lộn mù phải chẳng.
 Buồng thơm càn một khăn khăn, (7)
 Nỡ nào để tiếng thầy Tăng giết người. (8)
 Áo xiêm xem đã tới bời,
 Thương thay sư mới cất lời van lơn.
 Thừa rằng :“làm phúc nào hơn,
 Mở lòng Bồ-tát dẹp cơn lôi đình. (9)
 Khoán làng xin nộp phân minh, (10)
 Đại khôn xin hãy thứ tình một phen”.
 Cất lời đạo đức nói lên,
 Dẫn người độc dữ cũng nên xuôi lòng :
 “Những toan đập đánh cho cùng,
 Nay sư đã lĩnh thời dung cho về”.
 Bè từ tế độ cũng ghê, (11)
 Chẳng thời xa chốn sông mê còn gì. (12)
 Ngựa nhờ giọt nước dương chi, (13)
 Rẩy cho đã héo rồi thì lại tươi. (14)

Tiêu thích

Tâm thể người ta nguyên lai vẫn còn sáng, thanh tịnh, cũng như tâm Phật không khác tí gì. Nhưng đã làm người, trừ bụi thừa nguyên tái lai, đều là có nghiệp dư cả cho nên trong tâm con người lẫn cả hai phần tốt (chân-như) và xấu (vô-minh). Muốn trở lại cái bản thể nguyên lai vẫn có, thì phải dụng công tu hành khắc khổ, như thể rèn vàng. Nguyên chất vàng vẫn là tốt, như còn ở trong quặng thì tất lẫn cả đá lẫn cát, phải rèn luyện nung đúc kỹ cho sạch hết cát đá mới thành vàng mười. Trong khi vàng đang nung trong bể, cặp trong kim, rèn dưới búa, thì thân vàng đau khổ ê chề là dường nào. Đến khi thành vàng mười rồi, thì cả đời yêu quý, đeo nơi tai, cấm nơi đầu, cái gì tôn quý nhất cũng lấy vàng mà trang nghiêm. Con người tu hành cũng thế, đang lúc tu tâm luyện tính, cấm chế vật dục, gội rửa tội ác, ngoài thì hoàn cảnh trái ngược, khổ xác não lòng, phải chịu biết bao nỗi khuất nhục đau khổ, nếu không bền gan quyết chí, giữa đường biếng nhác, thì có đời nào được hưởng cái quả thân vàng chói lọi, ngự trên tòa sen được ? Thầy Mạnh-Tử nói : “người ta vẫn sống vì hoạn nạn mà chết vì yên vui... Trời định giao cái công quả lớn cho ai, tất làm cho lao khổ tấm thân khốn nạn tâm chí...” Người tu phải hiểu rõ cái chân lý ấy mà hăng tu tiến, nhẫn nhục, mà hăng nhớ luôn hai câu :

Thực vàng nấu lửa mà sao,
Đốt than mà thử mấy tao cũng đầu

1. **Chi chí** : *Trơ như đá vững như đồng không lay chuyển.*
2. **Chín khúc** : *dịch chữ câu hồi tràng, ý nói sự đau đớn đến nỗi ruột quặn làm chín khúc.*
3. **Gió Tây** : *Gió mùa thu.*

4,5. Câu này ý nói Kính-Tâm bị đòn đau quá.

6. **Mười phương** : Bốn phương chính bốn phương phụ và trên Trời dưới đất. Chín phương là trừ đất ra.

7. Câu này nói Thị-Mẫu cử một mực buộc cho Kính-Tâm có tình với mình.

8. **Thầy Tăng** : Thầy Tăng-Tử là một bậc đại hiền học trò đắc pháp của Khổng-phu-tử. Một hôm vào rừng kiếm củi, bà mẹ ở nhà dệt củi, bỗng thấy có người đến bảo mẹ rằng : Thầy Tăng-Tử giết người. Bà mẹ tin con mình là bậc đại hiền không bao giờ giết người nên chẳng tin lời người nói, cứ dệt củi như thường. Một tin báo, hai tin báo, vẫn không tin, đến tin thứ ba bà mẹ cũng phải bỏ dệt củi mà đi tìm con.

9. **Bồ Tát** : Bực tu mở lòng lớn lao, thề thành đạo lớn thề độ chúng sinh.

Lôi đình : cơn giận dữ như sấm như sét.

10. **Khoán** : Món tiền phạt của người phạm quy ước làng phải nộp cho làng.

11. **Bè từ** : Phật mở lòng đại từ cởi thuyên nguyện lớn lại cõi đời này mà cứu vớt chúng sinh.

12. **Sông mê** : Cõi đời đầy sự tối tăm khổ não mà đời không biết nên Phật ví dụ như sông mê vậy.

13. **Dương chi** : Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thường cầm cành dương liễu nhúng nước cam lồ rảy cho nhân gian dẹp lửa phiền não.

19. CÀNG RÈN CÀNG CỨNG

Lân la sư mới ngỏ lời, (1)
 Rằng :“con đã mắc tiếng người chê bai.
 Tam quan ra ở mái ngoài, (2)
 Kéo e miệng thế mĩa mai đến thầy.
 Dù con thực có chuyện này,
 Lòng trần rửa sạch từ nay thời chừa.
 Như không mà phải tiếng ngờ,
 Cũng nên khuyên gượng làm ngơ kéo buồn.
 Vâng lời ra ở thiền môn,
 Trông tòa phương trượng dám còn vào ra. (3)
 Nương mình bên cụm cúc hoa,
 Một hai trời trúc năm ba khóm tùng.
 Gương bạch nguyệt quạt thanh phong, (4)
 Cười cùng thiếu nữ bạn cùng thuyền duyên. (5)
 Lấy chi làm chuyện giải phiền,
 Quyển kinh trăm lá ngọn đèn một hoa. (6)
 Bạch vân khuất nẻo xa xa, (7)
 Song thân ta đây là nhà phải không ?
 Bể non chưa chút đèn công,
 Bảy lâu nay những nặng lòng vì con.
 Ngỡ rằng qua hạn cự môn, (8)
 Ai hay Thái tuế hỷ còn theo đây. (9)
 Tiền sinh nghiệp chướng có dày, (10)
 Cho nên trời bắt đem đây nhân gian.
 Mất phạm khôn tỏ ngay gian,
 Hai phen đem buộc tiếng oan tày trời.
 Chân kinh tụng mấy muôn lời, (11)
 Tai ương hay dở rụng rời như do. (12)

Sá thù chi đưa dâm ô, (13)
 Nước tùy duyên rửa đi cho kéo mà. (14)
 Chữ rằng nhẩn nhục nhiệm hòa, (15)
 Nhẩn điều khó nhẩn mới là chân tu.
 Lọc vàng bao quản công phu, (16)
 Mặt ngừng trên vách mấy thu đã chầy. (17)

Tiêu thích

Cổ thơm càng ép càng hăng, đúng thế, người ta cũng thế, có bị nhiều cảnh đau đớn ê chề thì tâm trí mới thêm bền bỉ, mà tài trí cũng ở đó mà ra. Hiểu thế thì càng gặp cảnh nghịch càng thêm vui mừng, đón mà lợi dụng làm bài thuốc luyện tâm thì cái ngày vinh quang chẳng có bao xa. Nếu thấy cảnh nghịch nó đến mà oán trời trách người thì chỉ thêm nghiệp chướng nặng dày mà khổ vẫn phải chịu có đổ cho ai được. Cái khổ đã chẳng đổ cho ai được, thì vui vẻ mà chịu, mà cải tạo một cái đời khác thì cảnh nghịch kia chẳng những là cái cảnh làm khổ ta, mà chính là về tròn cho ta nên người vậy, can chi mà ta oán hận hờn duyên. Tổ xưa nói : “Người tu càng tinh tiến bao nhiêu, ma chướng càng nặng thêm bấy nhiêu”. Đó là cái báo gấp rút, chỉ trả một kỳ là xong, vui vẻ mà trả đi là sạch nghiệp ác, gây nhân lành. Cũng như mắc nợ, chủ nợ hành hạ đủ điều, qua một cơn bán chác cầm đồ, trả cho sạch nợ, thì cái sướng không nợ ai đó nó có giá trị đáng quý là dường nào. Ai người tu hành, xin cùng tôi luôn luôn đọc câu :

Sá thù chi đưa dâm ô,
 Nước tùy duyên rửa đi cho kéo mà.
 Chữ rằng nhẩn nhục nhiệm hòa,
 Nhẩn điều khó nhẩn mới là chân tu.

1. **Lân la** : Dàn dả thông thả, rồi mới nói.
2. **Tam quan** : Chùa làm 3 cái cổng, cổng giữa cao rộng là tiêu biểu hai phép giả quán và không quán. Ba phép quán này là ba phép cốt yếu trong môn tu thiền vậy.
3. **Phương trượng** : Chỗ vị sư nhất chùa ngồi, giảng đạo cho người nghe.
4. **Bạch nguyệt** : Trăng trong.
Thanh phong : gió mát.
5. **Thiếu nữ** : gió hây hẩy.
Thuyền quỳên : trăng tròn sáng.
6. **Quyển kinh trăm lá** : Kinh viết bằng lá bối.
Ngọn đèn một hoa : có lẽ là nén hương.
7. **Bạch vân** : Mây trắng.
Ông Địch-Nhân-Kiệt đi ra thấy đám mây trắng ở núi Thái-hành, thì chỉ mây mà nói quê nhà ở dưới ấy.
8. **Cự môn** : Theo số tử vi, gặp sao cự môn thì nhiều tai nạn.
9. **Thái tuế** : Theo số tử vi, gặp sao Thái tuế cũng bị nhiều nạn.
10. Câu này ý nói trước gây nhiều nhân xấu.
11. **Chân kinh** : Kinh Phật nói đúng chân lý, nên gọi là chân kinh.
12. Nói việc đã tan nát hết.
13. **Xá** : không kể chi.
14. **Tùy duyên** : tùy theo nghiệp duyên chẳng hề oán trách, đã không chấp chước, thì còn đâu là ác nghiệp.
15. **Nhẫn nhục nhiệm hòa** : Nhịn nhục cho được vui hòa. Nhẫn đến không thấy có sự kia là nhục, có mình là đã nhẫn được nữa, thì mới là vô sinh, mới là chân tu.
16. **Lộc vàng** : Người ta cũng như lộc vàng.
17. **Ngài Đạt-Ma** ở chùa Thiếu-Lâm xây mặt vào vách ngồi thiền định chín năm. Đây nói là dùng công tu thiền định rất công phu vậy.

20. THẤY LÒNG BỒ-TÁT

Lá ngô lân điểm đốt tay, (1)
 Thị-Mâu đã đủ đến ngày sinh trai.
 Phú ông chi quản nữ hoài, (2)
 “Con ai thì phó trả ai giữ dằng”.
 Lòng nàng dở dờ dang dang,
 Giải lòng khoái thích chẳng thương được nào. (3)
 Trên tay nâng giọt máu đào,
 Hầu đi lại đứng toan vào lại ra.
 Ngỡ chơi đâu biết thế mà,
 Cấn răng đem rút ruột già cho ai. (4)
 Đem đâu ra nảo thuyền trai,
 Ôm con liền lén đứng ngoài mái hiên.
 Tiểu đang tụng niệm khẩn nguyện,
 Bỗng nghe tiếng trẻ khóc lên giật mình.
 Ngảnh đi thì dạ chẳng đành,
 Nhận ra thì hóa ra tình chẳng ngay.
 Gớm thay mặt dạn mày đây,
 Trân trân rằng “trả con đây” mà về.
 Cơ thuyền kẻ đã khắc khe, (5)
 Khéo xui ra đưa làm dê diều mình.
 Nhưng thời trong dạ hiếu sinh,
 Phúc thời làm phúc dơ đành chịu dơ.
 Cá trong đáy nước sồn sồn, (6)
 Thời nay chẳng cứu còn chờ khi nao.
 Chẳng sinh cũng chịu cù lao, (7)
 Xót tình măng sữa nưng vào trong tay. (8)



*Chẳng sinh cũng chịu cù lao,
Xót tình mẵng sữa nưং vào trong tay.*

Tiêu thích

“Chưa độ được mình, đi độ người trước, đó là chỗ phát tâm của Bồ-tát”. Đạo Phật là đạo tu theo một cái tôn chỉ duy nhất là “Xả thân cứu thế”. Xả thân nghĩa là hy sinh hết thầy các món : ngoài thì của cải danh tiếng, trong thì thân thể thịt xương, không còn đoái tiếc một thứ gì. Tu cái hạnh như thế là để trừ cho sạch hẳn cái tính ác ích kỷ, tư ngã, tham dục, v.v.. mà thấy rõ chân tâm chân tính, tức là một môn tu “tuệ”. Cứu thế, nghĩa là thấy rõ đời là bể khổ, người nghèo đói tàn tật hoạn nạn, cố nhiên là khổ, mà ngay đến những người phú quý, mạnh khỏe thanh thân kia cũng là khổ, cả vì cái khổ nó còn núp trong chỗ bùng bít giả dối... giàu sang sinh kiêu sa, mạnh khỏe cũng già ốm, thanh thân chẳng là bao, vất vả lại vô lượng, càng giàu sang lại càng vất vả hơn, đó đều là cái khổ, đời mê không biết nổi, cho nên Bồ-Tát phải lăn lộn vào đời, tùy cơ giáo hóa, chỉ vẽ cho biết cái cảnh thế gian là khổ, là không, là vô thường, để gọi tỉnh những tâm hồn mê muội làm ác gây nghiệp, biết quay đầu lại mà tu tỉnh, cho thoát cái khổ luân hồi. Tu cái hạnh như thế là để tăng thêm phúc đức. Phúc đức có đầy mới có cái oai thần vô lượng, mà giúp ích cho chúng sinh, tức là một môn tu “phúc”. Bồ-Tát tu cả tuệ với phúc, cho nên mới chứng được quả Phật, mới xứng được cái danh Bồ-Tát là một bậc, trên cầu cho được phép Phật, dưới độ cho hết chúng sinh vậy. Trái lại, với đời vẫn tranh nhân tranh ngã ; với mình chỉ của người Bồ-tát của mình lại buộc, thì gọi là Bồ-tát sao được.

1. **Lá ngô :** Lá cây ngô đồng, cứ mùa thu thì rụng, nên người ta hay lấy nó để làm biểu hiệu một mùa mà tính ngày tháng.
2. **Hoài :** Bỏ đi chẳng tiếc gì.
3. **Câu này có lẽ là :** Đau lòng chỉ trích chẳng thương được nào. Chữ giải lòng khoái thích thì không có nghĩa gì.

4. **Ruột già** : Con đẻ ra như khúc ruột vậy.

5. **Cơ thuyền** : Cái then máy của Phật.

Khắc khe : ráo riết chặt chẽ.

6. **Sổn sớt** : Vui vẻ, nói ý trẻ con có người bù trừ như cá có nước, mất người bù trừ như cá mất nước vậy.

7. **Cù lao** : Nhọc nhằn. Cha mẹ nuôi con nhọc nhằn vô cùng.

8. **Măng sữa** : Trẻ con mới sinh còn non nớt lắm.

21. THỂ ĐÚC HIẾU SINH

Bữa sau sư cụ mới hay,
 Vậy : “như thế ấy thời thầy cũng nghi.
 Nếu như khác máu du thì, ⁽¹⁾
 Con ai mặc nấy can gì đa mang”.
 Bạch rằng : “muôn đời thầy thương, ⁽²⁾
 Xưa nay thầy dạy mọi đường nhỏ to.
 Dầu xây chín đợt phù đồ, ⁽³⁾
 Sao bằng làm phước cứu cho một người.
 Vậy nên con phải vâng lời,
 Mệnh người khôn lấy làm chơi mà liều”. ⁽⁴⁾
 Sư nghe thưa thốt mấy điều,
 Khen rằng : “cũng có ít nhiều từ tâm”. ⁽⁵⁾

Tiêu thích

Trong giới Bồ-Tát, giới sát là trọng nhất. Vì sao thế ? Vì Phật thấy rõ cõi đời ta đầy sớ dĩ phải chịu bao nhiêu nỗi đau khổ, đều là vì cái nghiệp sát gây nên, như hai trận đại chiến mới rồi, khắp thế giới đều như trong nhà cháy, bom đạn tan hoang, đói rét

cùng cực, đó đều là cái quả của sự sát sinh mà ra cả. Mình giết người, người lại giết mình, oán thù mãi mãi, kiếp nào giải được. Muôn vật đều bình đẳng, cây mạnh giết loài, để phụng dưỡng cái thân hư giả, qua ba tác lưới, có còn gì đâu, mà nhân kia gieo đó, đợi ngày thì sinh. Gieo một hạt đa, phải nở ra một cây đa, kết năm ngàn quả đa ; gieo một nhân sát ra, kết thành cái quả giết nhau đời đời báo phục, cái thân phải chịu biết bao nhiêu lần ! Nhân thế quả thế, cho nên Phật dạy các Bồ-Tát phải giữ giới sát làm đầu. Bồ-Tát thương chúng sinh, vì sát nhân phải chịu quả chiến tranh khốc liệt, nên Bồ-Tát phải tận tâm kiệt lực, hy sinh hết thấy, để làm cho tròn cái đức hiếu sinh. Chúng sinh ta đây, từng chịu bao nhiêu cảnh thảm sát tội tày, muốn cho sau này thoát khỏi cái nạn thảm thương ấy, cũng phải trông gương Bồ-tát mà giữ giới sát cho tinh nghiêm và gắng sức noi theo cái gương cứu thế của Bồ-tát mới được.

1. **Khác máu :** *Không phải con mình đẻ ra.*
2. **Lời Kính-Tâm bực bạch chân tình với Sư cụ.**
3. **Phù đồ :** *Cái tháp.*
4. **Bỏ liều không đoái đến.**
5. **Từ tâm :** *Lòng lành.*

22. TRỜI BỂ KHÔN TẦY

Rõ là nước lã mà lã, (1)
 Cũng đem giọt máu tình thâm hòa vào.
 Mẹ vò thì sữa khát khao, (2)
 Lo nuôi con nhện làm sao cho tuyền. (3)
 Nâng niu xiết nổi truân chuyên, (4)
 Nhai cơm mớm sữa để nên con người.
 Đến đâu ai cũng chê cười,
 “Tiểu kia tu có chót đời được đâu”.
 Biết chẳng một đứa thương đầu,
 Mình là hai với Thị-Mầu là ba.
 Ra công nuôi bộ thực là,
 Những buồn, có trẻ hóa ra đỡ buồn.
 Khi trống giục, lúc chuông dồn,
 Tiếng chuông lẫn tiếng ru con tối ngày.
 Phù trì như thổi ra ngay, (5)
 Lọ phương Hoạt-ấu lọ thầy Bảo-anh (6)
 Phù thiêng đã sẵn Kim kinh, (7)
 Ma vương kia cũng phải kinh lọ là.
 Thoi đưa thảng trợn ngày qua,
 Mấy năm mà đã lên ba tuổi rồi,
 Con mày mà giống cha nuôi, (8)
 Hình dung, ý tứ khác nòi bản sinh. (9)
 Mai ngày đến lúc trưởng thành,
 Cơ cừ dễ sáng tiền trình hơn xưa. (10)

Tiêu thích

Cha mẹ sinh con, nuôi con, cho con nên người, công lao khó
 nhọc như trời như bể thực. Nhưng giọt máu của mình, mình

thương mình yêu, mình nâng niu bù trừ, trong cảnh cù lao mà vẫn có mối tình đậm ấm, làm cho vui vẻ quên cả nhọc nhằn. Còn tiểu Kính-Tâm, mẹ gà con vịt, lại tiếng nọ điều kia, mĩa mai cực nhọc, thế mà chỉ biết có một chủ nghĩa đã tin chịu vâng theo Phật Tổ, làm cái chủ nghĩa xã thân cứu thế, mà chẳng quản nhọc nhằn, chẳng sợ chê trách, nước lã coi như máu đào, mẹ vò cổ nuôi con nhện, cái công quả ấy mới xứng đáng với bốn chữ trời bể khôn được, còn phàm phu ngoại đạo thì còn nghĩ nghĩ làm sao cho tới được. Ôi ! đọc đến đây ta càng thấy rõ chỉ có Phật pháp là tể độ được cõi nhân gian độc ác xấu xa này mà thôi. Phật nói : “Pháp của ta rất sâu xa, rất vi diệu, không thể lấy văn tự lời lẽ, ý tứ, mà nghĩ lường được”. Ta đọc đến đây ta càng tin lời Phật nói quả là đúng thực không sai vậy.

1. *Tục ngữ* nói : “Giọt máu đào hơn ao nước lã.

2. *Đây nói tiểu Kính-Tâm nuôi con người chăm chút như thế gian nuôi con mình vậy.*

3,4. **Mẹ vò** : Tò vò không sữa, đem nhận về nuôi. Hai câu này nói chủ tiểu không sữa mà nuôi con thơ thì khó nhọc vô cùng.

5. **Truân chuyên** : Gian truân khó nhọc lắm.

6. *Ý nói chóng lớn như thổi quả bóng.*

7. **Hoạt ấu, Bảo anh** : Tên hai bộ sách thuốc chữa trẻ con rất hay.

8. **Kim tinh** : Kinh Quang-Minh, Phật nói để độ cho trẻ con sơ sinh.

9. **Con mầy** : Đứa con xin của người khác mà nuôi.

10. **Bản sinh** : Chính bố mẹ đẻ ra.

11. **Cơ cừu** : Con tài giỏi hơn cha. Cơ là nghề đan thúng, Cừu là nghề may áo cừu, học nghề này lại học cả nghề kia, nói ví dụ là đã học được nghề cha, lại học thêm nghề khác nữa vậy.

23. GIẢ HỢP GIẢ LY

Vừa mừng con đã sẵn sớ,
 Ai ngờ tâm kéo hết tơ thì già. (1)
 Gió vàng một phút thoáng qua,
 Lá ngô biển sắc cánh hoa ủ màu.
 Khen rằng này đạo cao sâu,
 Cầm lòng sát tuyệt ngon đầu phàm trần. (2)
 Hóa thân thời mượn chân thân, (3)
 Siêu thân thì lượm tinh thần đem đi. (4)
 Ký quy đành chẳng lệ chi, (5)
 Đoái tình trứng nước nghĩ thì cũng thương. (6)
 Gọi con từ giả mọi đường,
 Bút hoa mới viết ba hàng văn nguyên. (7)
 Phong thư dạy dỗ cần quyền, (8)
 Cầm tay rồi đoạn tìm lên quê nhà. (9)
 Chờ khi xá tự thoát ra,
 Lên hầu sư phụ rồi mà bạch ngay.
 Dứt lời thoát đã chia tay,
 Hồn hương đã sẵn xe mây rước về. (10)
 Khen cho bé nhỏ mà ghê,
 Vật mình lẫn lóc ngồi kề một bên.
 Vàng lời nhủ lại dám quên,
 Xăm xăm lên bạch sư trên thiền đường.

Tiêu thích

Sinh tử biệt ly, đó là hai cái đời cho kẻ khổ nhất, đau thương nhất, mà không một ai tránh khỏi được. Nhưng xét theo chân lý của Phật đã chỉ rõ, sinh tử biệt ly đều là giả dối cả, đều là do cái

tâm nhận sẵn chấp chước mà thấy có cả. Cái thân do bốn chất lớn: đất, nước, gió, lửa, giả hợp lại đây, biết ăn biết uống, cử động được thì cho là sống, không ăn không uống không cử động được thì gọi là chết. Cùng ở một nhà với nhau, thì cho là hợp, ra khỏi cái nhà thì gọi là ly, tìm đến chỗ căn bản thì sinh cũng chẳng có, còn làm gì có tử, có hợp, có ly nữa. Chúng sinh bị mê lầm trong cái cầu sinh tử ấy đã lâu xa quá, không biết nó là giả nữa, cho nên càng ngày càng mê mà càng thấy sinh tử đọa đây, hợp ly thương sót hơn nữa. Nếu ta hiểu rõ được rằng hết thấy mọi sự mọi vật ở trong trời đất này, cả đến cái thân ta nữa, đều là vô thường, sinh ra rồi lớn, lớn rồi già, già rồi chết, có hình là có lúc nát, thì sinh tử có hề chi, hợp ly có là mấy, buông tay chưa kịp, đã một nắm cỏ xanh rì rồi, có gì là đáng sợ đáng thương nữa ru ? Hiểu được như thế thì giải quyết được cái khổ sinh tử biệt ly ngay vậy.

1. *Người làm trọn công việc thì chết, cũng như tâm nhả hết tơ thì già.*

2. *Đây nói Kinh-Tâm chuyên tâm tu học, trừ sạch trần duyên, về nơi Tịch-diệt, chứ không quyến luyến gì đời.*

3. *Tu chứng được pháp thân là chân thân. Thành chân thân rồi mới ứng với cơ cảm của chúng sinh mà hóa làm cái thân như chúng sinh để độ cho chúng sinh.*

4. *Siêu thân là cái thân tinh thần, bỏ cõi trần ai khổ não này mà về cõi Phật sung sướng.*

5. **Lệ :** *E lệ ngàn ngai.*

6. **Trứng nước :** *Nói trẻ con còn thơ bé.*

7. **Văn nguyên :** *Văn chính tay viết ra.*

8. **Cần quyền :** *Dẫn đi dẫn lại ân cần.*

9. **Dặn con :** *cầm thư rồi đưa về quê nhà.*

10. **Xe mây :** *Nói người chết như cưỡi mây mà bay lên trời.*

24. BẢN LAI THANH TỊNH

Thấy lời sư nghĩ mà thương,
 Dạy rằng :“nào bản đạo tràng ra coi. (1)
 Kính-Tâm châu Phật đi rồi,
 Phải ra xem xác cứ coi lẽ thường”.
 Giờ lâu nghiệm nhứt tỏ tường,
 Rằng :“nay tiểu ấy coi nhường nữ nhi”.
 Sư rằng :“nghe nói hồ nghi,
 Vãi đâu ra thử, có thì lại thưa”.
 Vãi rằng :“sự chẳng còn ngờ,
 Thế mà đây đọa bấy giờ đến nay”.
 Sai vào nói với làng ngay,
 Quả nhiên xóm nọ thôn này đổ ra.
 Thiện nam, tín nữ, lão bà.
 Đều rằng :“tu thế mới là chân tu”.
 Cha con Mẫu-thị phao vu,
 Mỡ rao lập tức ra cho làng đòi :
 “Khoán sự dân đã thu rồi,
 Chiếu thu nộp một bát bồi làm hai. (2)
 Trị tang các việc trong ngoài, (3)
 Phú-ông có đổ cho ai được nào”.

Tiêu thích

Bản thể chân tâm của người ta, nguyên vẫn trong sạch như
 tấm gương sáng. Chỉ vì các sự ham muốn của sáu căn hợp với sáu
 trần mà sinh ra tối tăm mù mịt, làm bậy làm cần. Cũng như
 gương sáng để bụi bám vào, thì thấy tối râm. Nếu biết hồi tỉnh,

nhận ra những chỗ lầm trước, hoặc vì danh hoặc vì lợi mà làm trái chân tâm, nay biết hối hận, gắng sức sửa đổi, thì cũng như lau sạch bụi đi, gương lại sáng trưng, sạch hết mê lầm, thì bản thể chân tâm lại trong sạch như cũ. Người có trí tuệ biết rõ lẽ đó, nên nhất cử nhất động, chỉ tự xét mình thôi, tâm mình không thiên thì không mê, không mê thì phải sáng, việc đã làm ra, tất là chính đại quang minh, dù đời có ghen ghét mà vu oan giá họa cho, cũng không hề động lòng. Đời càng vu hãm bao nhiêu, càng thêm gắng công tu tiến, đến lúc nước cạn đá trơ, thì phải trái thực giả, ai cũng biết rõ, họ là phải biện bác phản trần. Thế gian không có con mắt trí tuệ, đã mấy ai biết tỏ chân tâm, thì sự chê khen của họ làm gì có giá trị chân thực, nếu ta cứ theo đời mà cùng đời chìm nổi, thì còn chi là ta nữa. Chính vì thế nên lăm vị Thánh Hiền vì đạo quên mình, dù cho cả đời cười chê là điên rồ, là gàn dở, cũng không hề nản lòng, cứ rốc một lòng làm mãi, làm mãi, có khi đắm ba năm, có khi trăm năm, có khi đến ngàn năm, rồi đời mới biết rõ là phải, mà rồi mới hề nhau mà xây đài kỷ niệm, làm đền phụng thờ, thậm trí đang lúc hành đạo, họ giết họ đánh, họ làm khổ đủ điều, rồi ít lâu họ tỉnh cơn mê, họ lại làm đình dựng bia, lễ bái linh đình. Xem trong lịch sử xưa nay, đã có biết bao nhiêu người như thế. Ôi ! đời ngu muội, Phật mới phải ra đời để mà cứu vớt, dù đời có độc ác đến đâu, Phật cũng chỉ rủ một lòng thương mà tìm đủ mọi cách cứu chữa cho thôi, không hề giận ghét mà lại thương hơn nữa, vì đời ác độc, nên nổi khổ càng ghê vậy. Nhưng Đức Thích-Ca ngồi tu thiên-định, vua Ca-lợi vì ghen ngài được cung tần mỹ nữ của vua quy phục mà chém chặt cả chân tay Phật. Phật không những không giận, lại còn yên ủi vua rằng :“Ta tu đắc đạo, ta sẽ độ cho vua trước”. Ôi ! lời nói cảm động là dường nào, rộng rãi bao la, từ bi vô hạn, ai nghe mà chẳng phải mũi lòng. Ta đọc bản hạnh của bà Thị-Kính, đến đây tự nhiên ta cảm thấy cái công tu hành nhẩn nhục của bà thực đã

đến bậc thuần túy vô cùng rồi. Không đợi đến lúc Phật Tổ thụ ký, chúng ta cũng đã biết bà chứng được quả vô thượng bồ-đề rồi vậy.

1. **Bản đạo tràng** : *Người giúp việc cúng vái trong chùa.*
2. *Sư cụ nộp khoán làng trước bao nhiêu nay bắt Phú-ông phải đền trả sư phụ gấp hai.*
3. **Trị tang** : *lo việc tang ma.*

25. AI NGƯỜI MẮT TUỆ

Tiểu nhi sư mới gọi vào,
 “Cha con có dặn những sao bấy giờ ?”
 Bạch rằng : “thương chút con thơ,
 Dối dăng có viết một tờ lại đây”.
 Xem rồi sư cụ mới hay,
 Thương cho tiếng nọ điều này những oan.
 Xa xôi cách trở trùng san ⁽¹⁾
 Cho đưa thư tới hương quan quê nàng,

Thư rằng :

Ởn sơn hải⁽²⁾ một chút chi chưa báo, ở sao đành mà đi có sao đành ? Phận liễu bồ⁽³⁾ mười đấy cũng là không sống cũng tử dầu chết thì cũng tử. Trăm sự nhớ bồng xẩy ra muôn kiếp, một tấm lòng xin gửi lại mười hàng.

Thị-Kính nay : hổ phận nữ lưu, nhờ nền phúc ấm. Từ kết tóc sớm trao giây tú mạc⁽⁴⁾ ba thu vừa mới ấm chăn loan, vì cắt râu nên nổi sóng ngân hà, một

phút nào ngờ tan dịp thước⁽⁵⁾ Tòa Ngưu-Nữ đôi nơi cách trở ; khóm xuân huyền hai đóa bồi hồi. Chốn phần hương⁽⁶⁾ thẹn với nước non, đặt gánh hiều phải xa rời dặm khách ; miền Bát-Nhã⁽⁷⁾ tìm vào mây khói, nường bề từ cho thoát khỏi sông mê. Đuốc quang minh, mong đốt cháy thành sầu ; Bể khổ hạnh bỗng chảy lên bãi giác⁽⁸⁾ Cảnh Vân-Tự buồn vui miền Thửu-linh⁽⁹⁾ Rẫy càn dương chẳng bợn chút trần ai ; ả Thị-Mâu dâm dật chuyện vu sơn⁽¹⁰⁾ gầy vóc liễu đã cam lòng dạ sở⁽¹¹⁾ Thuở làm vợ để chồng ngờ thất tiết ; lúc làm trai cho gái đổ oan tình. Nên nghĩ ơn chín chữ cù lao, xa xôi chốc đã sáu thu, cách trở bận lòng khi đán mộ⁽¹²⁾ Nghĩ đến nỗi đôi nơi ly biệt, nuôi nấng gọi là một chút, viếng thăm hợp mặt lúc thần hôn⁽¹³⁾ Muôn phần bội bạc đã cam rồi, trăm lay nghiêm tư⁽¹⁴⁾ xin ở lại.

Tiêu thích

Trong kinh Kim-Cương Phật nói : “Bố thí chẳng có gì là bố thí, thế là bố thí... Ta nói pháp 49 năm ai bảo ta nói pháp tức là hủy báng ta” Có mà bảo là không, không lại thấy là có. Không có có không, cái lẽ mâu nhiệm ấy, chỉ có đại thừa Phật pháp là xứng đáng nhận được, và chỉ những bậc có căn khí đại thừa mới có thể hiểu được, không phải là sự phàm phu có thể hiểu được. Cái lẽ đó cao siêu mâu nhiệm lắm, khó mà nói ra được. Nay vì phương tiện, nói qua cách hành tướng như sau này :

Ví như người đi, có bỏ bước đã đi rồi mới cất chân mà đi bước khác được, nếu cứ giữ dật lấy bước trước thì còn tiến lên thế nào được, mà dù có tiến lên nữa, lòng còn ghi nhớ là ta đi được

bao nhiêu bước, đã qua được bao nhiêu dặm đường, thì cái lòng muốn đi sẽ giảm dần đi mà đến lúc không đi được nữa. Chính lý của Phật là để giác ngộ chúng sinh, giáo pháp của Phật là để tế độ chúng sinh. Chúng sinh được độ hết, nguyên của Phật mới mãn. Mà chúng sinh thì nhiều vô cùng, hết kiếp này sang kiếp khác, độ mãi mãi, còn một chúng sinh nào chưa độ thì công việc tế độ vẫn chưa xong. Công cuộc thực tế mà lâu xa như thế, nếu cứ để lòng thấy có chúng sinh ta đã độ là bao nhiêu, thì tự nhiên cái số và lượng ấy sẽ đưa ta đến chỗ tự mãn tự túc, không có lòng độ sinh sót sảng tiến hành như lúc mới nữa. Vả lại ta đã nhận có người để độ, ta làm việc độ, thì trong đó tất có sự khó, dễ thuận, nghịch, hay, dở, vì nó làm cho ta phiền não trong lòng, thì làm gì có đủ lòng từ bi mà độ mãi nữa. Vì thế nên Phật bảo rằng Phật nói pháp 49 năm, ai bảo Phật là có nói pháp tức là hủy báng Phật, là nghĩa thế đó. Như bà Thị-Kính đây nếu bà còn nhận bà là người có công nuôi con Thị-Mẫu, con Thị-Mẫu là kẻ được bà nuôi sống, sẽ được nhiều công đức, nhiều tiếng khen, thì bà không thể làm nổi cái hạnh cùng cực khổ nhục như thế. Chẳng những đời chẳng ai hiểu biết cho, mà ngay đến sư thầy cũng mãi đến lúc chết rồi, việc hai năm rồ mười rồ, mới chép miệng thở dài ban cho một câu :“Thương cho tiếng nọ điều này những oan” thì có ích gì cho cái đời của bà đâu ? Xem thế mới biết cái nghĩa vô tướng của Phật là tuyệt điểm nhiệm màu, mà bà Thị-Kính tức là người đã thực hành được đúng cái nghĩa ấy vậy. Đọc đến đây, ta đáng phục bà là đường nào, mà cũng đáng thương cho đời ngu đại nông nổi là đường nào !

1. **Trùng san :** *Hết núi nọ đến núi kia, đường đi hiểm trở lắm.*

2. **Ốn sơn hải :** *Ốn cha mẹ như núi như bể.*

3. **Liễu bồ** : Nói con gái yếu như cây liễu cỏ bồ, dù sinh đến mười con gái cũng chẳng ích gì.

4. **Giây tú mặc** : Xem tích xích thành ở trên.

5. **Dịp thước** : Xem chữ ả-chức ở trên.

6. **Phần hương** : Quê cha đất tổ.

7. **Bát-Nhã** : Chân trí, trí tuệ thanh tịnh.

8. **Bãi giác** : Cõi Phật, đất Phật, đây là chỗ của bậc giác ngộ ở.

9. **Thấu-linh** : Tức núi Linh-sơn, chỗ Phật-Tổ nói pháp.

10. **Vu san** : Trai gái tư tình với nhau.

11. **Giá sở** : Đòn đánh roi vọt.

12. **Đán mộ** : Sớm tối.

13. **Thần hôn** : Sớm viếng tối thăm (đạo làm con).

14. **Nghiêm từ** : Cha mẹ.

26. THỊ PHI RẠCH RỒI

Sấm sanh lễ vật mọi đường,
Phú ông vâng phải tính phương chu tuyền.

Ngựa tay chịu việc tần phiền,
Nhờ con báo bổ đã nên cam lòng.

Thị-Mâu cũng bạn má hồng,
Để tang mà khóc bằng chồng dở dang.

Phần thì hổ với lân bang,
Phần thì rầu với song đường nói đay.

Còn người còn cái thẹn này,
Phải liều như thể vợ tầy Trang-sinh. (1)

Trầm luân kiếp ấy đã đành, (2)
Rồi ra còn có chút tình xấu xa.

Tiêu thích

Thế gian như thế hoa không, thân người như trò quỷ thuật, đã không có thực, còn làm gì có thị phi. Nhưng vạn sự vạn vật đã do tâm tạo ra , thì vạn sự vạn vật phải có một cái luật nhất định mới có trật tự, có manh mối, không rối ren được. Vì thế nên các bậc hiền triết tới nơi Phật tính mà chúng sinh sẵn có mà vạch ra con đường thẳng, cứ thế mà đi, mới dần dần vào con đường chính được. Đoạn này làng bắt Phú-ông lo việc tang ma, bắt Thị-Mâu khóc bằng chồng, thực đúng ngy luật mà có ý mỉa mai đau xót, khiến người đọc đến phải rùng mình, có ích cho đời tưởng không phải là ít vậy.

1. **Trang-Sinh** : Vợ Trang-Tử thấy chồng nói chuyện một người đàn bà bất chính, chồng chết đem quạt ra quạt mà chồng cho chóng khô để đi lấy chồng khác. Nàng tức lắm. Thầy Trang-Tử cười và nói có ý rằng chính vợ thầy chưa chắc đã giữ được. Vợ thầy giận lắm. Sau thầy giả cách chết, học trò thầy đến viếng, vợ thầy liền phải lòng ngay, vác vồ đập sãng thầy, định lấy tim thầy để chữa cho tình nhân đang bị đau bụng, vì nói rằng chỉ có tim người hòa với thuốc uống mới khỏi. Vừa đập sãng, Trang-Tử ngồi nhóm dậy ngâm câu :

Lạ thay cho gái quạt mồ !

Giận thay cho gái lấy vồ đập sãng !

Vợ thầy xấu hổ quá, tự vận chết.

2. **Trầm luân** : Bị chìm đắm trong bể khổ, đầy dọa xuống địa ngục.

27. NGUYỄN LAI LÀ KHÔNG

Xót thay họ Mãng tuổi già,
 Bức thư đưa tới mở ra rưng rờ.
 Vẫn mong đã mấy năm trời,
 Thấy thư lại hóa ra lời biệt ly.
 Ý-hòe một giấc còn chi, (1)
 Người là người cổ, thư thì thư không. (2)
 Quản bao nước thấm non cùng,
 Treo khăn quẩy gánh thẳng dong tức thì.
 Nghe tin Thiện Sĩ cùng đi,
 Gánh sầu san sẻ nặng thì cả ba. (3)
 Thấp cao dặm trúc ngàn hoa, (4)
 Qua Bình-tây đến đấy là chùa Vân.
 Càn quyền xót nổi song thân,
 Dầy non lên lối mấy lần xông pha.
 Ngừng trông ba thước hồng la, (5)
 Trách thầy Tử-Hạ khác mà được chăng. (6)
 Thiên cung từ vắng ả hằng, (7)
 Tìm kim dưới nước mò trắng giữa đầm. (8)
 Non hành nhận vắng tin thăm, (9)
 Sóng hồ bèo cá thì tăm cũng chìm. (10)
 Bấy lâu tin tức đã im,
 Ai hay di thể còn tìm tới đây. (11)
 Giữa đường thoát gánh khỏi tay,
 Xuân già huyền cỗi sau này làm sao ? (12)
 Lòng chàng chín khúc tiêu hao, (13)
 Hạt châu lai láng tâm bào như nung. (14)

Lời nguyên chỉ núi thề sông,
 Tiếng là da má nghĩa cùng thịt xương. (15)
 Tơ duyên bỗng xẻ đôi đường,
 Vì anh lỗi đạo cho nàng ngậm oan.
 Châu rơi có lẽ phục hoàn, (16)
 Cũng mong Liễu lại tay Hàn mai ngay. (17)
 Nửa chẵn để bụi đã đầy,
 Uyên-ương ước lại xum vầy hợp duyên. (18)
 Vi-Cao lòng vẫn liên liên, (19)
 Ngọc-Tiêu phỏng độ mấy niên tái hoàn.
 Thề rằng :“nào truyện nhân gian, (20)
 Lại xin theo dấu Niết-Bàn ở đây. (21)
 Họa may gặp kiếp sau này,
 Vậy thì xin hóa làm cây Hàn bằng”. (22)
 Ai coi thấy chẳng ngậm ngừng,
 Động lòng mà khóc người đưng sứt sùi. (23)

Tiêu thích

Sinh tử biệt ly, nỗi đau thương của thế gian, đến đoạn này là cùng cực. Cha già mẹ yếu, chỉ một chút con gái, mất tích mấy năm trời, lúc biết tin thì lại là vĩnh biệt ; chồng rõ nỗi oan của vợ, những mong tái ngộ, đền chút ái ân, lúc thấy mặt đã là một cái thấy ma, tình cảnh ấy dù người ngoài cuộc trông thấy cũng phải “động lòng mà khóc người đưng sứt sùi” huống chi là người trong cuộc, thì nỗi đau thương bút nào tả ra được ? Phật bảo thế gian là cái nhà cháy, là cái bể khổ, là cái sông mê, quả không phải là ngoa vậy. Song nếu người có đủ cái trí tuệ sáng suốt, đem những cảnh khổ não kia, mà suy xét cho kỹ, chia xẻ cho rành, thì nguyên lai vẫn là không cả. Vì có ai sống mãi mà không già chết,

hợp mãi mà không biệt ly đâu. Vậy thì cầu tử sinh ai qua trước kẻ sau, ly với biệt cũng chỉ là một tấn tuồng diễn trong giấc mộng dài hay ngắn mà thôi, rồi cũng về một nắm cỏ khô xanh rì mà thôi ! “Nguyên lai là không” Bốn chữ đó hiểu được phần nào thì nỗi khổ bớt được phần nấy, chẳng sai bao giờ.

1. **Ý-hòe** : *Người Uyên ngày xưa nằm chiêm bao thấy mình tựa vào cây hòe, đem hỏi Nguyễn-Thực. Thực nói : chữ hòe, chữ một bên chữ quý, đó là cái điềm chết đấy. Quả nhiên Uyên chết thật.*

2. **Người chết** gọi là người cố.

3. *Hai cha mẹ và Thiện Sĩ là ba, cùng san sẻ một mối sầu.*

4. *Tả cảnh đi đường trông vất vả.*

5. **Hồng-la** : *Lựa đồ. Tám lựa đồ làm cảnh phan, hay minh tinh đi đầu đám ma.*

6. *Thầy Tử Hạ con chết khóc lòa cả mắt.*

7. **Ả-hằng** : *ả hằng nga trong cung trăng, đây nói bà Thị-Kính.*

8. *Nói ví dụ tìm bà Thị-Kính vất vả không thấy như thể tìm kim dưới nước mò trăng giữa đầm vậy.*

9. **Non Hành** : *Núi Hành-sơn. Một hòn núi ở Hồ-Nam, chìm nhạn đi đến đáy thời vừa gặp mùa xuân mà trở lại, nên lại có tên là núi Hồi-nhạn.*

10. **Sông Hồ** : *Một cái hồ ở tỉnh Giang tây sâu và lắm cá. Hai câu này ý nói ở nhà cha mẹ bất không thấy tin tức gì vậy.*

11. **Di thể** : *Cái thân thể còn sót lại. Con cái là cái di thể của cha mẹ.*

12. *Nói cha già mẹ yếu, con chết mất rồi thì còn cậy ai.*

13. **Chín khúc** : *Nói trong lòng Thiện Sĩ đau sót bởi hồi.*

14. **Tâm bào** : Trong lòng.

15. Nói tình nghĩa vợ chồng thắm thiết.

16. Ông Mạnh-Thường đời Hán làm quan Thái-thủ ở Hợp-phố đánh mất hạt châu từ năm trước, năm sau lại thấy.

17. Xem chữ chương dài ở trên.

18. Nói vợ chồng được tái hợp.

19. **Vi Cao** : một người đời nhà Đường đi chơi Giang-hạ, trọ ở nhà Khương-thị, có con hầu là Ngọc-Tiêu hầu hạ, nhân đó có tình ý với nhau, khi về, đã bảy năm, Ngọc-Tiêu chết, sinh làm kiếp khác, lại làm vợ Vi Cao. Đây nói Thiện Sĩ ước mong bà Thị-Kính chết đi lại đầu thai để lại cùng kết duyên làm vợ chồng.

20. Nói Thiện Sĩ cho việc thế gian là sầu não, muốn chết đi để kiếp sau lại được gặp bà Thị-Kính.

21. **Niết-Bàn** : người tu đạo Phật chết gọi là được vào Niết-Bàn. (Theo nghĩa riêng chỗ này).

22. **Hàn Bằng** : Người đời Đông-Chu, vợ đẹp, bị vua Khang-vương lấy hiếp. Nàng tự tử. Hàn Bằng nhớ vợ cũng tự tử chết, hai mả chôn gần nhau, mỗi mả lại mọc lên một cây, mà rễ quấn với nhau.

23. **Người dương** : Người không có tình thân gì.

28. LẤY VỌNG TRỊ VỌNG

Một phen bờ bực tới lui, (1)
 Đắp mồ tổ đạo đặt nơi ủy hình. (2)
 Theo đưa kia biết bao tình,
 Đứa nuôi hoàng khẩu đặng sinh bạch đầu. (3)
 Tiêu thiêu ánh ỏi giọng sầu, (4)
 Một giây bạch bố bắc cầu độ vong. (5)
 Kia ai muốn khảo cho cùng,
 Theo đưa cũng tránh tấm lòng ăn năn.
 Nổi cơn lệ vũ sầu vân, (6)
 Sắp đồ pháp khí rung cần linh phan. (7)
 Mồ hương nắm ngọc đã an, (8)
 Cửa thuyền mới đặt pháp đàn làm chay
 Tranh đồ thập cúng treo bày, (9)
 Lòng đi ba cõi hương bay chín trời. (10)
 Bảo đường tụng niệm mấy lời, (11)
 Chúc cho giải thoát sang đời mai sau.

Tiêu thích

Muôn sự muôn vật, đều do cái vọng tâm tạo tác ra, từ nơi thức tâm biến hiện ra, tìm đến bản thể thì không có gì cả. Không có gì cả, nhưng chúng sinh thì vẫn bị thức tâm làm mê, vẫn nhận có. Nhận cái bóng giả dối là có thực cho nên Phật lại phải đặt ra pháp nọ pháp kia để đối trị lại đó là lấy thuốc giả đối trị bệnh giả dối, đến khi giác ngộ ra rồi thì bệnh còn chả có, làm gì có thuốc. Vì thế cho nên, trong kinh Kim-cương Phật nói: “Phật pháp còn nên bỏ huống chi chẳng phải là Phật pháp” là nghĩa thế đó. Ngay

xưa có một viên thư lại vào hầu một vị quan, quan thưởng cho chén rượu. Viên thư lại cầm chén rượu uống, nửa chừng bỗng thấy hình con rắn ở trong chén rượu, rùng mình cáo về. Về đến nhà đau bụng nguy cấp quá thuốc nào cũng không đỡ. Viên quan kia nghe tin hiểu ngay nguyên nhân vì trên vách có treo cái cung, vì nó giọi bóng xuống chén rượu như hình con rắn, mà khiến cho viên thư lại vọng tưởng trong chén rượu có rắn thật, mà đâm ra đau bụng. Mới cho đưa vào, chỉ cho biết mà giăng cái lẽ mê thức hóa thực cho nghe, viên thư lại nghe xong liền khỏi đau bụng. Xem thế đủ biết thế gian bao nhiêu khổ não, đều là bị cái thức nó làm mê cả vậy. Muốn thoát khỏi cái khổ ấy phải y theo phép Phật mà tu, mà chuyển cái thức thành tri tuệ mới được vậy.

1. **Bồ-bặc** : *Lật đặt giúp việc tang ma.*
2. **Tổ đạo** : *Con đường tiễn chân người đi. Đây nói sửa lối đưa ma.*
3. **Ủy hình** : *Nơi giữ mình, đây nói huyết chôn người chết.*
4. **Hoàng khẩu** : *Tức đứa bé con Thị-Mâu*
5. **Bạch đầu** : *Tức cha mẹ bà Thị-Kính.*
6. **Tiêu thiêu** : *Đồ âm nhạc.*
7. **Tấm vải làm cầu để độ vong.**
8. **Lệ vũ** : *Nước mắt như mưa.*
Sầu vân : *khói sầu như mây.*
9. **Pháp khí** : *Các đồ dùng để cúng lễ nhà Phật.*
10. **Mồ hương năm ngọc** : *mả người quý giá.*
12. **Thập cúng** : *Mười món lễ vật cúng Phật là : Hương, hoa, đèn, trà, quả, oản, vàng, bạc, trân châu, hổ phách.*
13. **Ba cõi** : *cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc.*
14. **Bảo đường** : *Bản kinh chỉ bảo cho vong hồn người chết biết đường về cực lạc.*

III. PHẦN LƯU THÔNG

1. THÀNH CÔNG NHẢNH NHỤC

Ai hay phép Phật nhiệm màu,
 Có khi nước Trúc ở đâu cũng gần. (1)
 Giữa trời một đóa tường vân, (2)
 Đức Thế-Tôn hiện toàn thân xuống đàn. (3)
 Vân vân tỏ giáng tường loan, (4)
 Tràng phan bảo cái giao hoan âm thầm.
 Truyền cho nào tiểu Kính-Tâm, (5)
 Phi thăng làm Phật Quán-Âm tức thì.
 Lại thương đến đứa tiểu nhi,
 Lên tay cho đứng liền khi bảy giờ.
 Kia như Thiện Sĩ lơ dờ,
 Cho làm chim vệt đứng nhờ một bên.
 Độ cho hai khóm xuân huyền,
 Ra tay cầm quyết bước lên trên tòa. (6)
 Siêu thăng thoát cả một nhà,
 Từ đây phúc đẳng hà sa vô cùng. (7)
 Lên miền Cực-Lạc hội đồng, (8)
 Mọi người khi ấy đều trông rành rành.
 Thực là lành lại gặp lành,
 Nam-mô Di Phật tu hành thời coi.



*Truyền cho nào tiểu Kính-Tâm,
Phi thăng làm Phật Quán-Âm tức thì.*

Tiêu thích

Chúng sinh đều có Phật tính, đều có nhân thành Phật cả. Cho nên Phật nói : Tâm, Phật, Chúng sinh, ba giới không có gì khác nhau cả, chỉ có mê với ngộ mà thôi. Ngộ được là ta sẵn có Phật tính, cố gắng tiến tu, điều ác bỏ hết, điều thiện cố làm, tất là thành Phật. Trái lại mê mang say đắm, danh lợi dục lạc, làm cho tính Phật mờ dần, lòng trần đầy đặc, thì tất phải trầm luân. Phật pháp vô biên, rút lại chỉ có thể thôi. Nhưng phải nhận cho rõ cái bản chỉ của Phật là thiện ác, là thành bại, đều là đối đãi cả. Phật vì thế gian chưa tỏ ngộ, nên Phật mới nói thể thôi, chứ bản thể thì chẳng có gì là được là hỏng, là thành là bại cả, khi đã thấy chỗ mê lầm rồi, thì phải biện rõ cái lẽ chân giả như thế mà tu hành, thì mới đi đến chỗ giác được. Nếu không hiểu thế, là thiện chí cầu phúc báo, thì rút cục chỉ được cái quả nhỏ thường ở thế gian thôi không thể vượt ra ngoài thế gian được.

1. **Nước Trúc** : *Nước Thiên-trúc là nước Phật giáng sinh ở đấy.*
2. **Tường vân** : *Mây đẹp, mây có màu sắc đẹp.*
3. **Thế-Tôn** : *Phật là đáng được cả đời đều tôn quý nên kêu là Thế-Tôn.*
4. **Tường loan** : *Cỗ xe quý giá của Phật đi.*
5. **Tràng phan, bảo cái** : *Các thứ cờ hiệu của nhà Phật.*
6. **Cầm quyết** : *Tay kết ấn.*
7. **Phúc ngang với số cát sông Hằng-hà.**
8. **Cực-lạc** : *Cõi Phật A-Di-Đà rất sung sướng.*

HẾT